

Truyện Hay Về Thánh Cả Giuse

Most of us spend our lives
seeking our destiny,
One Man created His own.

It began in
a manger
and led to
a cross,
and it
included
you.

You too have a destiny
and someday . . . someday soon,
your destiny will cross with His.

Hobby Lobby and Mandel Stores • 7707 S.W. 44th Street • Oklahoma City, OK 73179 • www.hobbylobby.com

©1998 Hobby Lobby

Thánh Giuse gương mẫu của đời sống lao động

VietCatholic News (10 Mar 2009)

Đọc theo dòng lịch sử truyền giáo và hình thành Giáo Hội Việt Nam, chúng ta nhận thấy thánh Giuse có một vị trí rất đặc biệt trong lòng tôn kính của các kitô hữu Việt Nam, nhất là dưới bình dân. Phải chăng tinh thần lao động cần mẫn của Thánh Giuse trong vai trò là người cha của gia đình Nazaret đã đánh động nhiều người? Người viết xuất thân từ miền quê nên từ rất sớm đã được hấp thụ được một lòng tôn kính thánh Giuse từ gia đình. Và từ đó, Thánh Giuse đã trở thành một mẫu gương cho tôi trong các chiều kích của cuộc sống, nhưng tinh thần lao động trong âm thầm và hy sinh của ngài đã để lại cho tôi nhiều ấn tượng nhất. Sắp tới ngày lễ kính Thánh nhân, tôi lại nhớ đến ngài trong đời sống cần lao.

Nghề Nghiệp của Thánh Giuse.

giở các sách Tin Mừng, chúng ta nhận thấy, kể từ sau sự kiện tìm gặp Chúa Giêsu trong đền thánh Gierasalem (x. Lc 2,46), thì các tác giả Tin Mừng chỉ nhắc đến thánh Giuse một hoặc hai lần mà thôi. Thánh Mátthêu kể rằng: "Khi Chúa Giêsu giảng dạy trong hội đường, người ta sửng sốt trước tài năng của Chúa và nói: "Bởi đâu ông ta được khôn ngoan và làm được nhiều phép lạ như thế? Ông ta không phải là con bác thợ mộc sao?"(Mt 13,55). Còn thánh Luca thì cho biết rằng trước mặt mọi người, Chúa Giêsu là con ông Giuse: "Đức Giêsu khởi sự rao giảng khi Người trạc 30 tuổi, thiên hạ coi người là con ông Giuse"(Lc 3. 55). Thánh Gioan cũng vài lần đề cập đến thánh Giuse.



Từ các chứng từ Kinh Thánh ít ỏi, chúng ta biết về được rằng, thánh Giuse là Cha nuôi của Chúa Giêsu, người làm nghề thợ mộc. Nghề của Thánh Giuse là một nghề rất bình thường trong xã hội Do thái lúc bấy giờ. Nhưng trong nghề nghiệp khiêm tốn của bác thợ mộc, Giuse có tinh thần lao động cần cù trong âm thầm và cầu nguyện. Tinh thần đó được tô điểm thêm xinh nhờ thánh Giuse hướng lao động tới mục đích cao cả là cộng tác vào trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa và thăng tiến đời sống đạo đức của mình. Chính vì thế, Thánh Giuse xứng đáng là mẫu gương về đời sống lao động cho người kitô hữu chúng ta nói riêng và cho con người thời đại hôm nay nói chung.

Thánh Giuse lao động để cộng tác vào chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

Nhìn ngắm hình ảnh đẹp của Chúa Giêsu thời niên thiếu, Ngài sống bên Đức Mẹ và thánh Giuse: "Con trẻ càng ngày càng khôn ngoan..." (Lc 2,52), chúng ta được phép nghĩ về một gia đình hạnh phúc, một tổ ấm yêu thương nơi gia đình Thánh Gia. Cột trụ, bức nền của đời sống hạnh phúc yêu thương trong gia đình Thánh Gia là sự cộng tác của Thánh Giuse và Đức Mẹ. Các ngài với tình yêu và khả năng của mình đã làm lan tỏa đời sống hạnh phúc yêu thương và thánh thiện lên Trẻ Giêsu "nhìn quả biết cây". Hơn nữa, chúng ta biết được sự chăm sóc và giáo dục của cha mẹ Ngài là thánh Giuse và Mẹ Maria biết là dường nào.

Riêng thánh Giuse, với nghề thợ mộc, ngài đã phải lao động chăm chỉ và vất vả, để đảm bảo đời sống vật chất cho gia đình. Những giọt mồ hôi, những đường cưa, những sự tính toán của thánh Giuse trong công việc, như làm tăng thêm vị đượm đà và thi vị cho đời sống hạnh phúc của gia đình Nazaret. Quá trình lao động miệt mài để xây dựng tổ ấm yêu thương của Thánh Giuse, làm toát lên tinh thần cao đẹp của ngài trong việc thực hiện thánh ý Chúa là nuôi dưỡng và bảo vệ Chúa Giêsu. Đó cũng là cách thánh nhân cộng tác đặc lực vào trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

Hơn thế nữa, chúng ta sẽ tỏ tường hơn mục đích cao đẹp này của Thánh Giuse, khi chiêm ngắm những bước chân thăng trầm của ngài trong suốt cuộc đời bên Chúa Giêsu và Đức Mẹ.

Thánh Giuse đã từng đặt những bước chân mệt mỏi và lo lắng của ngài trên đường Bêlem, khi chưa tìm được chỗ trọ cho hai mẹ con trú ngụ trong lúc Mẹ Maria sắp tới giờ mãn nguyệt [khải hoa](http://www.khailinhphat.org).

Có lẽ ngài đã khóc và an ủi Mẹ rất nhiều trong cảnh thê lương của đêm đông Belem giá buốt năm ấy.

Những bước chân gấp gáp, hoang mang lo sợ của thánh Giuse trên đường đưa Chúa Giêsu và Đức Mẹ trốn sang ai cập. Ngài những mong cho cả hai mẹ con được an toàn và quên đi sự cực nhọc của chính mình.

Những bước chân khắc khoải kiếm tìm con trên đường Girusalem. Sự lo lắng vì sợ mất con xâm chiếm và làm nặng trĩu con tim ngài, nhưng không thấy một lời than van từ miệng ngài.

Những bước chân âm thầm, lao nhọc suốt 30 năm ở làng Nazaret, để xây dựng và bảo vệ cuộc sống ấm êm cho Gia đình Thánh Gia.

Hành trình cuộc đời của thánh Giuse là những bước chân thẳng thẳm không mệt mỏi, nhưng luôn chất chứa niềm vui, hạnh phúc và hy vọng, vì đó là sự cộng tác hết mình vào công trình cứu độ của thiên Chúa. Người ta vẫn thường có lý rằng "Lời vô ngôn bất tận ý", vì có những điều mà ngôn ngữ bất lực, không thể diễn tả và truyền đạt hết tất cả tư tưởng tình cảm con người. Đó là sự hữu hạn của ngôn ngữ. Đó là lúc mà con người phải dùng đến vô ngôn, đối diện với vô ngôn. Lúc mà con người làm cuộc trò chuyện trong im lặng, đối thoại trong im lặng. Điều này rất hay để nói về sự âm thầm của thánh Giuse trong các Tin Mừng.

Thánh Giuse lao động trong thinh lặng và cầu nguyện

Các tác giả Tin Mừng không ghi lại lời nói nào của Thánh Giuse. Đây có lẽ là một sự lựa chọn đúng của các ngài, với mục tiêu làm nổi bật sự thinh lặng và chuyên cần lao động của thánh Giuse là một vẻ đẹp thánh thiện. Đây là mẫu gương sáng đẹp của thánh Giuse về đời sống lao động và thinh lặng cho nhiều người.

Lao động trong thinh lặng giúp con người hoàn thiện chính mình. Người ta thường xem đây là một hình thức tu thân. Thánh Giuse đi theo con đường này, hằng ngày thánh nhân vun tưới, chăm sóc những hạt giống tình yêu thiên Chúa đã gieo trong lòng ngài. Ngài đã không ngừng luyện tập để biết tự do chọn lựa những điều tốt lành và xa xa lánh những điều xấu. Trong công việc thờ mặc, thánh Giuse phải tiếp xúc với nhiều người, làm những việc khác nhau tại xưởng cũng như tại nhà người ta. Vì thế ngài không ngừng luyện tập để sống tốt, chọn những điều có ích cho người khác và nhất là làm gương cho Chúa Giêsu. Hình ảnh của một Chúa Giêsu yêu thương đám dân đói khát và hoá bánh nuôi họ,

luôn bệnh đỡ và bảo vệ người yếu thể trong xã hội, luôn dạy người ta ăn ngay ở lành...là những biểu hiện rõ nhất sự ảnh hưởng của thánh Giuse đối với Ngài.

Thánh Giuse đã sống một cuộc đời thầm lặng của một gia trưởng, nuôi sống gia đình bằng nghề lao động chân tay, Ngài đã nên thánh trong hoàn cảnh đó bằng cách tu tâm dưỡng tính và rèn nhân cách mỗi ngày. Nhờ đó, ngài luôn sẵn sàng thực hiện thánh ý Thiên Chúa, luôn sẵn sàng hoàn thành nghĩa vụ người chồng, người cha trong gia đình Nazaret, với sự lựa chọn căn bản là hiến thân phục vụ Thiên Chúa và mọi người. Gương sáng này của thánh Giuse vẫn đúng cho mọi người và mọi thời, nếu con người khao khát tìm kiếm thực hiện thánh ý Thiên Chúa trong lao động.

Cuộc đời của con người vẫn sẽ mãi gắn liền với lao động, nhưng ngày nay con người có xu hướng lao động với mục tiêu kiếm tiền, kiếm lợi nhuận để thoả mãn các nhu cầu hưởng thụ cá nhân ích kỷ. Hậu quả của nó là hàng triệu trái tim đang mỏi mệt và đói khát của ăn vật chất lẫn tinh thần, ngôi nhà chung của thế giới đang bị tàn phá một cách không thương tiếc mỗi ngày. Và như thế, con người đang dần đánh mất đi những ý nghĩa cao quý của lao động là làm thăng tiến con người và xây dựng xã hội loài người ngày càng tươi đẹp hơn.

Là những người Kitô hữu, thiết nghĩ mỗi người hãy chiêm ngắm gương lao động của thánh cả Giuse, nhằm hướng dẫn đời sống lao động chân tay và trí thức của mình vào đúng quỹ đạo của nó là cộng tác vào chương trình cứu độ của Thiên Chúa, phục vụ sự thăng tiến bền vững của xã hội và con người. Hy vọng rằng dưới sự dẫn dắt của thánh Giuse, chúng ta sẽ thể nghiệm đời sống lao động của mình phù hợp thánh ý Chúa, ngõ hầu mỗi người chúng ta trở thành những người khôn ngoan và đầy ân sủng của Chúa trong hành trình đi tìm kiếm hạnh phúc vĩnh cửu cho mình và cho anh em mình.

Quang Huyền

Câu Truyện Trên Xe Lửa

Truyện xảy ra ở nước Đức.

Hôm đó là ngày 18 tháng 3 năm 188...

Chuyến xe lửa khởi hành từ Mayence chạy hết tốc lực về hướng Cologne. Trong những ngày của tháng ba, đó là một ngày thật đẹp; càng đẹp hơn nữa vì đó là một ngày hiếm có trong mùa xuân. Ánh nắng mơn man trên đồng cỏ xanh, và đồng cỏ xanh thì đang nở ra những hoa cúc trắng và những đoá hoa đỏ đón mùa xuân về.

Trong một toa xe có hai hành khách: một linh mục và một thương gia. Thoạt đầu, chẳng ai để ý đến nhau, họ thích thú nhìn phong cảnh mỹ lệ trải dài trước mắt họ, nhất là trên sông Rhin, cảnh càng đẹp như tranh vẽ. Họ hồi tưởng lại thời những hiệp sĩ xa xưa, khi nhìn thấy vọng lâu bằng đá của những lâu đài cổ nay đổ nát hết, đang che bóng trên cuộc sống hoạt động và đôi khi hoang dã của những người dân quê chất phác.

Xe vừa qua khỏi thành phố Bonn. Vị linh mục lấy sách nguyện ra, đọc kinh thần vụ theo bốn phần. Ông chăm chú đến người khách đồng hành trước mắt ông, khoanh tay nghiêm chỉnh và dường như cũng muốn cầu nguyện. Đọc xong kinh, linh mục hỏi ông:

-Ông bạn cũng là người công giáo ă?

Thương gia mỉm cười thân ái trả lời:

-Phải a. Tôi muốn hôm nay được sống với gia đình, mặc dầu đúng vào thời điểm đầu mùa xuân này, thì một thương gia như tôi ít muốn cắt đứt những cuộc doanh thương bề bộn.

-A! mai là ngày lễ kính Thánh Giuse. Ngài có phải là thánh bổn mạng của ông không nhỉ? -Không, thưa cha, thánh bổn mạng của tôi không phải là Đức Giuse; nhưng nhà tôi có tên là Joséphine, vì thế tôi rất quý trọng ngày mai. Mà tôi còn quý trọng hơn nữa vì một lý do khác. Thương gia im lặng. Ông bị một xúc cảm mạnh chi phối; một giọt nước mắt rơi xuống bộ râu đen của ông. -Thế hẳn ông là một môn đệ tri ân của Thánh Cả? -Vâng, đúng thế, thưa cha. Nhưng cũng chỉ mới mấy năm thôi. Trước kia tôi chẳng tôn kính Ngài chút nào.

Rồi ông lại im lặng. Linh mục cũng không muốn nói gì thêm: ông không muốn cưỡng bách lòng tin tưởng của người bạn đồng

hành. Sau một lúc như để suy nghĩ, thương gia mới lại lên tiếng:

-Thưa cha, cha là linh mục, tôi muốn nói với cha tất cả để tôn vinh Đức Thánh Giuse. Cha có thể công bố câu chuyện này, cả trên toà giảng cũng được...

Thoạt đầu tôi cũng được giáo dục căn bản theo tinh thần công giáo; nhưng về sau thì tôi đã buông lơi tất cả. Người mẹ tốt lành của tôi qua đời. Cha tôi là một người yêu trần tục, cũng chẳng để ý gì đến việc giáo dục tôi. Thế là tôi trở nên, thương hỡi! y như biết bao nhiêu thanh thiếu niên cùng tuổi tôi: lãnh đạm, vô đạo... Thế rồi tôi bỏ bê tất cả những bổn phận của một người công giáo. Tôi không nhớ gì đến Thiên Chúa nữa.

Nhưng Thiên Chúa đã không bỏ tôi. Tôi tin rằng; ở trên trời, người mẹ thánh đức của tôi đã cầu nguyện cho tôi. Tôi trở thành nhà buôn, và việc kinh doanh nào của tôi cũng được Thiên Chúa chúc lành cho cả. Tôi cưới một người vợ, nàng làm cho đời tôi thật hạnh phúc: Chúa đã chọn nàng để giúp tôi trở lại với Người. Nàng rất tốt lành, rất đạo hạnh, đến nỗi tôi nghĩ rằng nàng sẽ chẳng bao giờ lấy tôi, nếu nàng đã biết rõ về tôi. Nhưng phần tôi, tôi giả hình là có những tâm tình tôn giáo mà thực ra hồn tôi không có. Thật tôi đã có cái can đảm buồn thảm để đóng một tấn hài kịch bi hổ.

Ít lâu sau lễ cưới, tôi mới để rơi mặt nạ...Người vợ đáng thương của tôi suýt chết vì đau khổ: nàng cầu xin, nàng van nài, nhưng vô ích. Tôi yêu nàng thật, nhưng tôi lại có nhứt tâm công khai khinh bỉ, nhạo báng nàng, khi tôi thấy vào buổi tối, nàng làm việc tôn kính Thánh Giuse hay Đức Mẹ Đồng Trinh trước một bàn thờ nhỏ.

Một hôm cách đây mấy năm, ngày 18 tháng 3 tôi tặng nàng một món quà rất quý để mừng lễ thánh bổn mạng nàng là Đức Giuse. Nàng tiếp nhận và thân ái cảm ơn tôi; nhưng nàng lại nói thêm một câu nói giọng nghi ngờ:

-Chỉ có một món quà tặng khác, mới làm em thật sung sướng.

-Quà gì thế em?

-Đó là linh hồn anh, anh quý yêu ạ!

Nói rồi, tiếng nàng ghen đi vì thốn thức. Tôi cố gắng an ủi nàng mà không ăn thua gì. Nàng cứ khóc mãi.

Tôi nói với nàng:

-Thế em muốn gì, cứ nói đi, anh hứa sẽ làm ngay.

-Thế hả, chiều nay, anh đi nhà thờ với em nha. Hôm nay có cha giảng và cầu phép lành Minh Thánh nữa.

-Tưởng gì, chứ nếu em chỉ muốn thế thì lau nước mắt đi, em

quí yêu. Anh sẽ đi với em.

Nhà thờ giáo hữu ngồi đông chật. Vị linh mục nói rất lưu loát, nhưng tôi vẫn lạnh như đồng và hờ hững. Bài giảng dài của cha chỉ có mỗi một điều xúc động tôi. Linh mục còn trẻ, nhưng đã dám nói xác tín rằng không bao giờ có ai kêu cầu Thánh Giuse mà không được ngài bảo trợ đầy mãnh lực. Ngài còn quả quyết rằng, cho dầu ai đó là một kẻ hèn tin đi nữa, một tội nhân khốn cùng đi nữa, khi gặp hiểm nguy mà cầu xin Thánh Cả, là Thánh Cả đến giúp đỡ họ ngay.

Lúc ra khỏi nhà thờ, vợ tôi nói với tôi:

-Anh quí yêu, anh phải vất vả đi kinh doanh nhiều. Anh hứa với em nhá! Hứa với em là những lúc gặp nguy hiểm, anh hãy luôn luôn đọc lời kinh này nhé:

-Lạy Thánh Cả Giuse, xin cầu cùng Chúa cho con!

-Quá được. Anh hứa với em: "Lạy Thánh Cả Giuse, xin cầu cùng Chúa cho con!" Dễ thôi, khó gì đâu.

* * *

Ít lâu sau, tôi lại đi doanh thương bằng xe lửa trên con đường chúng ta đang đi đây. Tôi trở lại Cologne. Trong toa chúng tôi có cả thảy là tám người. Chúng tôi đi gần đến ngay chỗ này đây, thì còi xe bỗng rú lên báo động. Rồi liền đó, một tiếng chạm rất mạnh, một tiếng vỡ vụn. Tôi vội kêu lên:

-Lạy Thánh Giuse, xin cứu giúp con!

Rồi nhảy ra khỏi chỗ ngồi. Sự biến chỉ xảy ra trong một tích tắc. Nhìn lại, ôi! thân xác bảy người đồng hành với tôi nằm la liệt kia, ngay dưới đất, gãy nát thảm thê giữa những mảnh vụn của toa xe. Một mình tôi, nhờ phép lạ Thánh Cả Giuse làm, đã thoát nạn, chỉ bị sây sứt xoàng thôi, không hề hấn gì.

Từ ngày đó, tôi thực sự trở lại với Chúa trong đạo công giáo. Và hằng năm, cứ vào tháng ba, chính tay tôi lại trang hoàng hoa nến bàn thờ Đức Thánh Cả Giuse. Cùng với vợ con, tôi quì gối trước toà Đức Thánh Cả, hết dạ tri ân đọc lời kinh mà thời gian không thể làm phai nhạt:

-Lạy Thánh Cả Giuse! Xin cứu giúp chúng con!

Theo Trésor d'Histories

Người Coi Vườn

Đồng quê duyên hải miền Bắc Việt Nam nói chung là nghèo, vì đất hẹp mà người đông, nhất là ở tỉnh Thái Bình. Những năm mùa màng thất bát, dân cư một số người phải xiêu bạt tha phương; ai ở lại bám lấy lũy tre làng thì thường lâm cơ cấn và bị nạn trộm cướp khổ sở.

* * *

Tại một giáo xứ nọ thuộc tỉnh Thái Bình, vào những năm đầu của thập niên 40, có gia đình một giáo hữu nghèo, người trong xứ quen gọi là gia đình ông Quản. Ông Quản tuổi chừng ngoài bốn mươi, người hiền lành, chất phác; nhưng việc giữ đạo xem ra cũng không được siêng năng lắm; một phần cũng vì phải đầu tắt mặt tối ngày đêm, để lo cái thực mà vực cái đạo, theo lời dân quê thường nói. Ông có bốn người con trai, mà duy người con cả là có thể giúp ông được chút việc đồng áng thì lại theo chúng bạn đi tập nghề thợ nề ở xa. Gia tài ông chỉ có chừng hai sào ruộng (mỗi sào 360 mét vuông), đất dờ cao dờ thấp, cấy lúa thì thiếu nước mà trồng màu thì lại hơi trũng. Hai ông bà và ba người con trai chỉ trông vào có miếng đất nhỏ ấy để mưu hồ khẩu độ nhật.

* * *

Hồi đó, người Nhật đang ngang dọc ở Đông Dương. Nhiều nơi trong tỉnh Thái Bình, ruộng đất đã cấy lúa hay trồng màu rồi, cũng bị họ bắt phá đi để trồng đay cho họ dùng vào kỹ nghệ. Vùng ông Quản ở chưa bị rơi vào cái nạn ấy. Nhưng ai cũng lo sợ phải là nạn nhân trồng đay cho Nhật, thành ra việc trồng cấy thường chậm lại, không đúng vào thời tiết canh nông ở miền Bắc: nhỡ ra trồng cấy rồi mà bị phá bỏ thì mất hết vốn liếng và công lao khó nhọc. Hai sào đất nhỏ của ông Quản cũng sa vào tình trạng ấy.

Song chả nhẽ cứ ngồi đấy mà đợi đất trở lúa trở ngô. Ông Quản cũng đánh liều với số phận người dân bị trị, rồi ra sao thì ra. Năm 1942, ông trồng ngô (bắp) hai sào đất sở hữu. Nhờ sức cố gắng của ông bà, vườn ngô lên mơn mớn, hứa hẹn một mùa thu hoạch ngon lành. Một bất lợi cho ông bà là chỉ có một mình ông trồng bắp, còn các ruộng của người ta chung quanh thì hoặc trồng khoai lang hoặc cấy lúa. Mảnh ngô của ông vì thế mà là mục tiêu thường xuyên của bọn ăn sương khi hạt vừa đông sữa.

Ông Quản cũng biết thế, nên ông đã cố công bớt ngủ để đêm đêm xách đèn ra canh phòng ngoài ruộng. Nhưng sức ông có hạn mà bọn trộm cắp thì lại khôn mưu. Đêm nào thấy ông canh coi, chúng về nhà nằm tréo khoeo mà ngủ, thành ra ruộng ngô của ông Quản vẫn kết quả đều đều. Khi ngô đã có thể bẻ được thì ông đã mệt nhoài vì thiếu ngủ. Và nữa, những đêm đi canh coi, ông chẳng gặp một kẻ trộm nào đến thăm. Vì hiền lành nên ông cũng ngỡ là chẳng ai nỡ phạm đến công lao mồ hôi nước mắt của ông. Họ cũng còn có tình thương kẻ nghèo như ông chứ. Và ông tạm ngưng việc canh đêm để dưỡng sức.

Không nói thì ta cũng biết là vườn ngô của ông Quản bị mất trộm. Trộm đã bẻ mất gần một sào ngô của ông ngay vào đêm thứ hai ông không ra kiểm soát. Ông chỉ buồn chứ không tức giận. Và tất nhiên là phần ngô còn lại, ông phải vội bẻ lúc chưa già hẳn. Bẻ như vậy đối với người dân quê thật là vứt đi. Phần đông họ chỉ dùng ngô hạt già để bung, để độn cơm, chứ nghèo thì làm gì có mà nấu chè ngô hay luộc ngô non ăn chơi.

* * *

Đương đầu với gian nan, ông Quản không nói không rằng. Ông vui lòng chấp nhận số phận của mình, chẳng dám trách mắng ai. Và ông cũng nhận ra sự bất lực của mình. Từ chỗ nhận ra sự bất lực đó, ông nghĩ đến việc phải tìm một vị thánh nào đó để trao phó gia sản và mồ hôi nước mắt ông. Ông không dám nghĩ đến Chúa và Đức Mẹ, mà chỉ nghĩ đến một vị thánh nào đó thôi. Một đêm nọ, ông cố nhắm lại kinh cầu các thánh xem có vị nào ông dám cậy nhờ không. Ông dừng lại nơi Thánh Giuse. À, phải rồi, Thánh Giuse vừa có kinh đọc mà lại là bốn mạng ông. Nghĩ đến kinh đọc, ông nhắm lại kinh cầu Thánh Cả. Nhắm tới câu: "Thánh Giuse là Đấng mọi nhà phải cậy nhờ cho được vững vàng", ông giật mình. Thì ra đây mà sao từ trước ông không nghĩ đến: mọi nhà phải cậy nhờ chứ có phải riêng cho nhà nào đâu. Ông hăng giọng gọi sang giường vợ mà hỏi:

-Này, nhà này, có mẫu ảnh ông Thánh Giuse nào không, hử?

Vừa mới chợp ngủ, bị gọi giật dậy, bà càu nhàu:

-Gì mà đang đêm hôm thế này, lại hỏi ảnh với tượng? Nhà mê ngủ đấy à?

-Không, đang thức đây. Ta nghĩ rồi: phải trao cái ruộng ngô cho ông Thánh Giuse coi sóc mới được.

-Ông chỉ nói đại! Thánh nào lại đi coi ngô cho mình?

-Thế nhà không đọc kinh cầu à? "Ông Thánh Giuse là Đấng mọi nhà phải cậy nhờ cho được vững vàng" là gì đấy! Mình cậy

nhờ ông Thánh cho được vững vàng, chứ có bắt ông Thánh làm tuần đình cho mình đâu mà nói đại.

Nhưng vợ ông cũng chẳng có mẫu ảnh nào như ông mong. Thôi thì tỏ ra lòng trông cậy theo cách của con nhà nghèo vậy. Ông tìm đến nhà một cậu học trò, năn nỉ xin cậu một mảnh giấy nhỏ và nhờ cậu viết hộ câu:

ÔngThánh Giuse là Đấng mọi nhà phải cậy nhờ cho được vững vàng - cầu cho chúng tôi, rồi đem dán ở dưới ảnh Trái Tim Chúa trên bàn thờ gia đình. Ông nói: để khi đi qua đi lại trông thấy thì đọc mà cầu xinThánh Giuse coi sóc cho mình (ông Quản chỉ biết đọc chứ không biết viết).

Mùa ngô năm sau, ruộng ngô của ông còn tốt hơn năm trước. Khi ngô trở bắp, mỗi buổi tối ông đều cầm đèn đi vòng quanh ruộng ngô một lượt, vừa đi vừa đọc kinh cầu ông Thánh Giuse, rồi về nhà ngủ cho đến sáng, phó thác vườn ngô cho ông Thánh. Khi ngô già, gia đình ông vui vẻ thu hoạch. Kết quả thập phần mỹ mãn.

Tối ngày phiên chợ, ông bà gánh ngô đi bán. Ông quyết định trích một số tiền mua bao nển đem đến nhà thờ tạ ơn Thánh Cả Giuse. Trên đường tới chợ, ông gặp lão T người bên lương trong xã. Lão hắt hàm hỏi thăm.

-Ông quản năm nay mạnh khỏe nhỉ! mấy tháng nay, đêm nào cũng thức canh ngô suốt đêm mà không mệt à?

Ông Quản rất sững sốt. Nhưng rồi ông cũng đoán ra là ai đã coi ngô cho ông. Thật không ngờ! Thế mà vợ ông lại bảo ông nói đại!

* * *

Truyện trên đây tôi viết theo lời kể của thân phụ tôi, trong một buổi tối sau khi gia đình đã làm việc Kính Thánh Cả Giuse nhân tháng kính người. Thân phụ tôi quả quyết là đã nghe chính miệng ông Quản kể lại. Ông Quản muốn cho mọi người đều biết để thêm lòng cậy trông Thánh Cả Giuse.

Mới đây tôi lại được nghe thầy tu sĩ của một dòng tu ở Việt Nam kể cho nghe câu chuyện của chính bản thân thầy sau đây:

Hồi thầy còn là tập sinh, Bề trên tập viện trao cho thầy và một số tập sinh bạn canh tác một khu vườn, sản xuất rau, cung cấp cho nhu cầu cho tập viện, theo chiều hướng của xã hội chủ nghĩa. Bấy giờ là cuối năm 1986 sang đầu năm 1987. Vườn rau diếp (xà lách) của thầy và các bạn tốt tươi mơn mở, lá nào cũng ánh lên những sinh tố béo mỡ nõn nà. Một buổi sáng thầy ra thăm vườn, thấy rau đã có thể thu hoạch được. Thầy định bụng hôm sau sẽ

cho thu hái hoa mầu. Nhưng chiều hôm ấy ra thăm lại, thầy rất thất vọng sững sờ vì không biết bao nhiêu là sâu, nở từ bao giờ, đang bám cắn lá. Thật nguy hiểm, nếu bây giờ lấy thuốc trừ sâu mà phun, sâu có thể chết, nhưng chất độc của thuốc bám lại lá rau sẽ gây nguy hại cho anh em dùng bữa. Nếu để cả sâu mà nhổ rau, thì sẽ phải mất lắm công sức bắt giết sâu khi rửa rau. Lưỡng lự đôi đành. Nhưng cầm trí lại, thầy quyết định trao phó cho Thánh Cả Giuse việc trừ sâu đó. Thầy đơn thành và khẩn thiết kêu xin, rồi để mặc Thánh Cả lo liệu.

Sáng hôm sau, kinh lễ vừa xong, thầy ra thăm vườn. Thật là một hiện tượng lạ không ngờ đến bao giờ. Một niềm vui đầy ngập tâm hồn. Hằng cơ man là kiến đang thi nhau trèo rau bắt sâu. Sâu nhỏ, mỗi kiến tha một con. Sâu lớn, hai ba kiến lệnh khệnh khiêng đi một. Thầy cúi xem từng lá rau, thấy sâu đã hết sạch sành sanh. Thường thì kiến chỉ thu dọn xác chết, chứ có bao giờ bắt mỗi sống. Trước “sự lạ” bất ngờ đó, thầy cao tiếng gọi anh em tập sinh bạn ra xem vườn. Mọi người đều vui sướng tạ ơn Thánh Cả.

Trong bữa ăn cơm trưa hôm ấy, các tập sinh chỉ bàn luận về ơn lạ Thánh Cha ban: gắp lá rau lên mà tâm hồn tràn ngập niềm kính phục, tạ ơn, mến yêu Thánh Cả. Sáng kiến xưa kiến bắt sâu rau thật là sáng kiến độc đáo của Thánh Cả Giuse. Sáng kiến ra, rồi lại thực hiện sáng kiến, việc đó không người trần nào làm được.

Cây Bút

Nhiều người biết Nữ Ước (New York) là một thành phố lớn của Hoa Kỳ, là một trung tâm kinh tế hàng đầu của thế giới, là một hải cảng rất lớn trên bờ tây của Đại tây dương, với dân số tới bảy triệu rưỡi người. Nhưng ít ai biết đến một công trình bề thế, qui mô rộng lớn, chiếm trọn một hòn đảo, ở giữa đường 68 và 69, đại lộ 3 và đại lộ Lexington-Avenue. Đó là cơ sở nuôi trẻ mồ côi, trẻ lạc, của các dì phước Hội Dòng chị em Bác Ái, một Hội Dòng do thánh nữ Isave Anna Seton (1774-1821) sáng lập. Và nhà nuôi trẻ ấy là công trình của dì phước Irênê, một dì phước nhiệt thành, được phép Bề trên cho tạo lập.

Trong những căn nhà rộng rãi ấy, biết bao trẻ em con nhà nghèo, thất lạc, mồ côi... đã được cứu sống, nếu đức ái đã không chuẩn bị cho các em những bà mẹ mới. Cơ sở không những đón nhận trẻ em xấu số, số phận thiệt thòi, mà còn nhận cả những bà mẹ nghèo vào làm vú nuôi, hay cả vào để nuôi con mình và cũng nuôi luôn trẻ em khác. Tất nhiên là giá mua đất xây dựng cơ sở đó phải là những món tiền khá lớn. Các dì phước và nhất là dì Irênê hằng trông cậy vào Chúa Quan Phòng; mà Chúa Quan Phòng thì thường tỏ ra mình rất đại lượng.

Tuy nhiên, vẫn còn lì lại đó một món nợ to lớn phải trả. Mặt khác, các dì phước lại rất muốn đảm bảo tương lai của cơ sở bằng cách tự cung những nguồn lợi bình thường, để trang trải các kinh phí hằng năm. Quả nhiên, cơ sở rất lợi ích cho quần chúng, nên người ta có các lý do đủ để xin chính quyền bang thường niên trợ cấp.

Và thế là bạn hữu của các dì phước Bác Ái bắt đầu vào chiến dịch, nhằm với những ông lớn có ảnh hưởng trong chính quyền. Cuộc vận động tìm mọi khả năng để xin chính quyền bang một món trợ cấp hằng năm cần thiết để bảo đảm việc phát triển hiện tại và tương lai của cơ sở.

Nhưng rồi, cái việc thoát đầu tưởng là dễ đó đã vấp phải ngay những khó khăn lớn lao không ngờ, đó là: phái thế phản nhất định chống đối cơ sở vì cơ sở là của công giáo. Dì phước Irênê bèn mở một chiến dịch cầu nguyện trong cả cơ sở và nơi bạn bè. Chiến dịch đặc biệt nhằm tới Thánh Giuse, Đấng giải quyết mọi vụ việc khó khăn.

Một hôm, dì nhận được lá thư các bạn hữu viết cho dì từ Albany,

thủ phủ và trụ sở hội đồng lập pháp của bang Nữ Ước. Thư viết rằng họ đã thất vọng vì sức chống đối mãnh liệt. Hiện thời đừng mơ tưởng gì tới việc chính quyền thông qua đạo luật cấp trợ cho cơ sở nữa. Đọc thư đó, dì phước Irênê quả quyết:

-Nhưng mà thế nào rồi họ cũng phải thông qua. Đó là tuyệt đối cần thiết.

Rồi đi tìm đến trước tượng Thánh Cả Giuse, nói với Ngài một cách nghiêm chỉnh. Trong cơ sở bác ái ấy, Thánh Cả hiện diện bằng một pho tượng đẹp, đặt ở bên cửa ra vào, phía trong tiền sảnh. Dì đặt vào tay tượng một cây bút, nói với Thánh Cả rằng bút sẽ cứ nằm ở đó cho tới khi chính quyền bang ký đạo luật trợ cấp cho cơ sở.

Nhiều tuần lễ qua, nhiều tháng qua, tượng Thánh Cả vẫn cứ được trang trí bằng cây bút. Các dì phước qua lại nhìn lên, không thể nén được một nụ cười tủm tỉm. Dầu vậy, nụ cười ấy cũng không ngăn cản các dì cầu nguyện nhiều hơn với Thánh Cả.

Thế rồi một hôm, trong giờ giải trí, các dì chơi không xa chỗ pho tượng đứng, các dì nghe thấy một tiếng động trên nền nhà, như có cái gì từ cao rơi xuống. Một dì nhìn kỹ thì thấy cây bút đã từ tay tượng rơi xuống đất rồi. Dì cúi nhặt lên và đem trình tự sự cho bề trên. Dì Irênê tươi cười cầm bút mà nói:

-Rất tốt, chị em ơi! Ta hãy cảm tạ Thánh Cả Giuse ngay từ bây giờ đi. Giấy phép trợ cấp cho chúng ta, họ đã ký rồi.

Dì cho phép ngưng giờ giải trí ít phút, lên hiệu mời tất cả các chị em dòng đến trước tượng Thánh Cả Giuse đọc một lời kinh và hát một bài cảm tạ Thánh Cả.

Quả thật, một giờ sau, phu trạm đem đến cơ sở một bức điện tín. Điện tín đánh đi từ Albany, chỉ nói đơn giản là đạo luật trợ cấp cho cơ sở vừa mới được ký xong.

Theo Trésor D'Histories

Cây Gậy Cứu Rỗi

Bà cụ Yvonne ngồi vừa quay xa chỉ, vừa kể cho chúng tôi câu chuyện này:

-Đúng vậy, các cháu ạ, bà không nói láo đâu. Ở Thiên Đàng, Thánh Giuse là vị thánh cao cả, có uy tín hơn hết. Các cháu hãy nghe bà kể câu chuyện này, rồi các cháu sẽ thấy bà nói dối hay không nè.

Chúng tôi sán lại gần bà hơn để nghe cho rõ. Bà kể:

-Trong cả miền Kerveh, chẳng một ai ưa cái thằng Giuse Mahec, cho nên nó phải ở cô độc trong một túp lều xiêu vẹo. Người ta còn bảo cả đến mặt trời cũng ghét Mahec, nên chẳng bao giờ rọi lấy một tia nắng xuống cái lều ám khói của nó cả.

Một chiều nọ vào khoảng tháng kính Thánh cả Giuse, Mahec đi đâu về, sắp sửa chui vào lều thì hăn cảm thấy như có người ở đằng sau kéo nhẹ, vạt áo hăn. Hăn bất thần quay lại, giận cànghông, vì hăn không quen cái lối chơi như vậy bao giờ. Người ta chỉ có thể tránh xa hăn, chứ có ai bao giờ thềm động đến hăn. Quay lại, hăn thấy sau lưng hăn một ông già chừng ngoài năm mươi hay sáu mươi tuổi gì đó, nhưng có lẽ vì phải chịu nhiều đau khổ, nên coi đã già: lưng hơi khòm, mặt xương xẩu, vành râu xơ xác. Mặc dầu ông già quần áo rách như bướm, nhưng vẻ mặt cũng vẽ nên những nét đáng kính, làm cho người gặp thấy phải tỏ lòng tôn trọng. Nhưng thằng Giuse Mahec có biết tôn trọng và thương ai đâu. Hăn tức tối nhìn ông già lạ lẫm đó, đầu ông có một vầng trán chiếu ánh dịu dàng phản ánh của một tâm hồn nhẫn nại. Hăn nói giật cục:

-Lão già này muốn gì?

Ông lão nghèo trả lời:

-Xin ông làm phúc giúp đỡ tôi chút xíu ạ!

Mahec rộ lên một tràng cười nham nhở, rồi nói:

-Thằng này mà lại có giúp ai chứ? Chúng nó vẫn gọi thằng này là con cú hôi, lão biết chưa? Thằng này chỉ biết cái gì ác là làm, chứ có bao giờ làm ơn làm phúc cho ai. Lão bước đi ngay đi!

Ông già vẫn nhẫn nại, vừa kêu vừa giơ hai bàn tay chai sạn, gầy guộc và run rẩy ra trước mặt hăn, giọng van nài:

-Xin quý ông thương giúp tôi. Có khi một việc thiện nhỏ mọn cũng làm cho ta được rồi đời đời đấy, ông ạ...

Mahec rống lên:

-Đã bảo để người ta yên nào! Cút đi, không thì thằng này khện cho đấy...

Ông già nghèo khổ cứ nài nỉ, êm nhẹ cầm tay Mahec:

-Ông bạn ơi, xin giúp tôi vì lòng kính mến Thánh Giuse mà.

-À! thế thì lại khác. Thánh Giuse là bốn mạng thằng này đó, như bọn đạo đức vẫn nói thế. Thằng này thích kính mến Thánh Cả, vì ít ra toà Ngài ngự ở trên trời, Ngài đã không ở nhưng mà chiếm được phải không?

Nói rồi, Mahec dúm vào tay ông già lạ lẫm đó cây gậy su si và thô kệch của hắn; hắn nói một giọng ồ ề:

-Đây, ông cầm lấy, cầm lấy cái gậy này. Chân ông không được vững thì nó sẽ giúp ông đi chắc chắn. Và nếu có gặp đứa nào chực ăn hiếp ông, ông cứ phang cho nó mấy gậy.

Ông già lạ cầm lấy cây gậy; mắt ông sáng lên một ánh dịu dàng và môi ông nở một nụ cười rất lộng lẫy.

-Này ông Giuse Mahec, Thiên Chúa sẽ không bỏ quên, nhưng sẽ thưởng kẻ nào làm phúc một bát nước lã vì danh Người. Cảm ơn ông, xin tạm biệt ông.

* * *

Nhiều năm trôi qua. Giuse Mahec chết. Hắn đã sống ra sao thì cũng chết như vậy. Một hôm hắn trở về lều. Bỗng nhiên, hai chân hắn sụm xuống. Hắn muốn gọi, nhưng chẳng một tiếng nào thốt ra được khỏi môi hắn. Hắn cố gắng lần cuối cùng, căng lồng ngực lên mãi mới rặn ra được một tiếng kêu khàn khàn, và môi hắn lắp bắp được mấy tiếng:

-Ôi! Thánh Giuse!

Giuse Mahec chết. Hắn bị quăng vào chốn đời đời. Choàng mắt ra, hắn nhìn thấy hai cửa: một cửa tối tăm và đầy khủng khiếp; một cửa thì lấp lánh ánh sáng vô vàn đá ngọc chói ngời. Mahec đến gõ cửa lấp lánh ánh sáng ấy. Thánh Phêrô giữ cửa Nước Trời ra hỏi:

-Người là ai?

Mahec run sợ trả lời:

-Bẩm thánh, con là Giuse Mahec.

-Ta có biết người đâu? Đi chỗ khác!

Bị đuổi khỏi cửa Trời, Mahec chẳng biết đi đâu, bèn đến gõ cửa tối tăm. Thật ra hắn cũng chẳng quyết định được đẳng nào... Mà hôm ấy là ngày 19 tháng 3, ngày lễ kính Thánh Giuse, thì hắn chết. Lúc cái bàn tay sắt lửa của Satan sắp sửa chộp lấy hắn như một miếng mồi ngon, thì có tiếng nói lớn:

-Lui lại, thẳng nghiệt súc Satan kia.

Mahec giật mình quay lại thì nhìn thấy gương mặt dịu hiền và bình tĩnh của một ông già với vầng trán chói lọi một vòng hào quang sáng láng. Ông già hỏi Mahec:

-Làm gì ở đây thế, ông bạn?

-Thánh Phêrô đuổi, không cho vào Thiên Đàng, nên tôi xuống hoả ngục vậy...

Ông già giơ cho tên vô phúc đó cây gậy ông cầm ở tay và hỏi:

-Ông bạn có nhận ra cây gậy này không?

Mahec sững sờ kêu lên:

-Gậy của tôi đây mà!

-Việc lành nào đã làm là không bao giờ hư mất. Ông bạn cứ cầm gậy này mà gõ cửa Thiên Đàng thì Thánh Phêrô sẽ mở cửa cho.

Ông già nói rồi trao cây gậy cho Giuse Mahec.

Mahec trở lại cửa lấp lánh đá ngọc, lấy cây gậy đó gõ cửa. Thánh Phêrô hé ra, thấy hắn, lộ vẻ tức mình:

-Lại nhà người! Ta đã bảo ở đây người không có bạn hữu nào cả mà!

Mahec nhút nhát trả lời lí nhí:

-Có Thánh Giuse, Bốn Mạng tôi đó mà.

-Thánh Giuse đi vắng rồi...

Nhưng chưa nói hết câu, Thánh Phêrô nhìn chòng chọc vào cây gậy mà Mahec đang cầm ở tay, cây gậy nở lên một bông huệ trắng ngời, thơm ngát. Thánh giữ cửa kêu lên:

-Á! Cây gậy của Thánh Cả Giuse! Mời ông bạn vào đi, vào ngay đi cho. Ở đây hết mọi người đều vâng phục Thánh Cả Giuse, hết mọi người đều tôn trọng Ngài. Mời ông bạn vào hưởng hạnh phúc đời đời của những kẻ được tuyển chọn.

Mahec bước qua cửa lấp lánh sáng, và tiếng hắn kêu lần sau hết vào giờ lâm chung cầu xin Thánh Cả Giuse hoà lẫn với tiếng của muôn vàn thần thánh hát mừng Thánh Giuse cho đến đời đời.

Bà cụ Yvonne thêm:

-Đó, các cháu coi, bà nói có đúng là Thánh Cả Giuse cao trọng hơn hết trong các thánh ở Thiên Đàng không nào?

Bà nghỉ quay xa một chút, rồi lại vui vẻ tiếp tục.

Truyện cổ Nước Pháp.

Đức Tin Của Thánh Cả Giuse

Thánh Giuse thành Nadarét đã tin vào Thiên Chúa. Ngài đã tin như tổ phụ Apraham đã tin. Ngài đã tin khi Thiên Chúa nói với Ngài qua lời thiên thần Chúa sai đến: "Giuse, con dòng Đavít, đừng sợ đón nhận Maria lương thê ông về nhà; vì Đấng thụ thai trong lòng Trinh Nữ ấy là do Chúa Thánh Thần tác tạo. Trinh Nữ sẽ sinh một Người Con Trai, mà ông sẽ đặt tên cho là Giêsu: vì chính Người Con ấy sẽ cứu dân mình khỏi tội lỗi nó" (Mt. 1: 20-22).

Trước đó, vì không muốn công khai tố cáo Đức Maria, Thánh Giuse đã quyết định âm thầm lìa bỏ Đức Trinh Nữ (Mt. 1:19), nên ngài "đã thi hành như thiên thần Chúa nói với Ngài" (Mt. 1:24).

Ngài đã đón nhận Đức Maria Lương Thê Ngài và "Đấng đã thụ thai trong lòng Trinh Nữ ấy về nhà mình".

Như vậy, Thánh Giuse chứng thực mình là miêu duệ đích thực của Apraham theo đức tin. Một miêu duệ ưu tuyển. Quả thật, ngài đã được Thiên Chúa ban cho ơn sẽ trở nên chứng nhân trực tiếp nhất, chứng nhân mục kích việc hoàn tất lời Chúa đã hứa với Apraham một ngày nó từ trước.

"Mặc dầu không có lý do nào để cậy trông", tổ phụ Apraham "đã tin". Thánh Giuse cũng đã tin cùng một cách như vậy. Thiên Chúa đã gọi ngài, để niềm cậy trông cứu rỗi có thể được thể hiện trên thế giới...

Vì thế, Thánh Giuse thành Nadarét đã thật sự trở nên một chứng nhân lạ lùng của Mầu Nhiệm Thần Linh. Ngài đã trở nên một người phân phát Nhà Tạm là Chúa Giêsu, một người phân phát mà Thiên Chúa đã tuyển chọn để hoàn tất công trình công cuộc cứu rỗi loài người.

Hôm nay, nhìn lên gương mặt Thánh Giuse với niềm tôn kính mến yêu, chúng ta phải đổi mới lại đức tin của riêng chúng ta trong cái nhìn đó. Ta hãy nhìn xem Lời Thiên Chúa hằng sống đã thấm nhập sâu xa nhường nào trong linh hồn con người Giuse, con người công chính này...

Chúng ta cần phải có đức tin biết bao!

Đức Gioan Phaolô II
Trích bài giảng ngày 19-3-1982

Hy Vọng Của Bệnh Nhân

Thánh Cả Giuse là một Đấng Thánh vạn năng. Hội Thánh cầu xin Mẹ Maria là Mẹ cứu kẻ liệt kẻ khốn, Salus infirmorum, thì cũng kêu xin Thánh Cả Giuse là Hy vọng của người bệnh nạn, làm cho kẻ liệt lao được cây trông, Spes aegrotatum. Mấy mẩu chuyện nhỏ được kể lại thật thà sau đây nói rõ lên điều ấy.

Một nữ tu thuộc giáo phận Valence, nước Pháp, mới có ba mươi tuổi, danh hiệu là Sainte-Odile, mắc bệnh tê liệt tứ chi, lại thêm đau dây thần kinh đầu, nặng đến nỗi dì không hé được hàm răng ra, không nói được một lời, không ăn được một miếng. Thấy dì lâm trọng bệnh như vậy, bà bề trên ra lệnh cho nhà dòng làm một tuần chín ngày kính Thánh Cả Giuse cầu cho dì.

Đến ngày thứ sáu trong tuần chín, gặp ngày thứ tư trong tuần lễ, dì Sainte-Odile, trước hết, rơi vào một cơn hấp hối khổ sở; sau đó, dì nghe có tiếng gọi tên dì ba lần. Cùng lúc đó, dì cảm thấy có thể đứng lên không cần cố gắng, và không thấy mình còn đau đớn gì nữa. Dì vội vàng chạy đến gặp bà bề trên. Thấy dì vào phòng mình quá đột ngột và quá khỏe mạnh, bà bề trên ngỡ là ai đó từ đời sau hiện về. Tiếp đó, dì đi tham gia ngay mọi việc trong cộng đồng.

Ngạc nhiên hơn hết là ông bác sĩ nhận điều trị dì. Ông không sao hiểu nổi khi nhìn thấy dì vui vẻ, lanh lẹ ngoài sân chơi, giữa các chị em khác.

Quả thật, dì Saint-Odile đã hoàn toàn bình phục nhờ ơn Thánh Cả Giuse ban. Từ đó dì lại tiếp tục sống đời tu trì, hăng hái chu toàn mọi bốn phận.

* * *

Tại giáo phận Montpellier, cũng thuộc nước Pháp, có một cậu nhỏ nọ, từ nhỏ đã có lòng tôn sùng đặc biệt và hết sức cây trông Thánh Cả Giuse. Cậu được Thánh Cả giúp thoát khỏi một tai nạn thảm khốc. Cậu đã tự tay viết lại chuyện ấy, mà chúng tôi xin dịch lại như sau:

“Tôi đang đùa chơi ở một góc phố, thì một chiếc xe chạy đến ép tôi vào tường. Toàn thân tôi bỗng nhiên chỉ còn là một đồng vô hình thể. Tôi bị ngộp thở. Lương y không còn hy vọng gì chữa được tôi nữa. Lúc đó, cha mẹ tôi quá thất vọng, vội vã mời một linh mục đến ban phép xức dầu bệnh nhân cho tôi. Một dì phước

rất có lòng sùng kính Thánh Cả Giuse, gửi cho tôi một dây phép của Thánh Cả. Tôi sung sướng nhận đeo dây vào người, và hết lòng tin cậy ở sự phù hộ của Đấng Cha Đồng Trinh vinh hiển của Chúa Giêsu.

“Một lúc sau đó, tôi ngủ thiếp đi. Trong giấc mơ, tôi thấy Thánh Cả Giuse đến nói quyết chắc là tôi sẽ khỏi nạn. Thánh Cả còn báo cho tôi biết là sau này tôi sẽ làm linh mục. Tôi thức dậy tràn trề vui mừng. Tôi đem kể giấc mơ ấy với mẹ tôi. Giấc mơ ấy đã thực hiện: tôi đã hoàn toàn bình phục, và ước ao lớn lên sẽ làm linh mục...”

* * *

Một linh mục chứng kiến ơn lạ sau đây, kể rằng:

“Em bé Lucien Chevalier mới lên năm tuổi rưỡi, bị mắc chứng bệnh yết hầu thanh quản nặng. Đã mấy ngày nay tôi vẫn đến thăm em. Tôi ái ngại nhìn căn bệnh cứ một ngày một tăng lên kinh khủng.

Em Lucien vốn là học sinh trường tôi dạy. Tôi rất yêu quý em, sáng chiều tôi hằng hỏi thăm về bệnh trạng của em. Ngày mồng chín tháng sáu, bệnh trạng em trở nên thất vọng. Mười một giờ hôm ấy, tôi lại đến thăm. Cả gia đình em quây quần chung quanh em mà khóc. Chính tôi cũng không có hy vọng gì điều trị được em, nên cũng không nói được với gia đình em là phải trị liệu cách nào. Vào khoảng ba giờ chiều, gia đình em cho mời tôi phải đến mau để đọc kinh cầu nguyện cho em vào giờ sau hết. Tôi đến, nhưng lại trở về, lòng quặn thắt vì phải nhìn tận mắt những đau đớn em bé trong sạch như thiên thần đó phải chịu.

Đến sáu giờ, họ lại đến mời tôi, nói rằng có lẽ tôi không còn đủ thời giờ để gặp em còn sống nữa. Tôi vội vã ra đi..., rồi tôi lại quay trở lại. Một ý tưởng vừa nảy ra trong đầu óc tôi: phải đem theo một ảnh vầy Thánh Giuse mới được, Ngài rất quyền thế, Ngài biết tôi luôn trông cậy ở Ngài. Tôi noi theo ơn soi sáng đó. Tôi vào phòng của em nhỏ, đưa mẫu ảnh vầy Thánh Giuse cho bà dì của em, bảo bà đeo ảnh vào cổ em:

-Đó là vị lương y cuối cùng đấy!

Bà vội vàng quì gối xuống trước ảnh Thánh, vừa khóc vừa đọc vài kinh cầu nguyện. Bà đứng lên, đeo ảnh vào cổ cháu. Và kìa, như là em cố gắng nói điều gì, nhưng chẳng ai nghe rõ được. Tôi đọc cho em nghe một đoạn Phúc Âm, rồi bảo mọi người đọc chung với tôi một kinh Lạy Cha, một kinh Kính Mừng kính Thánh Cả.

Tôi ra về, vừa bước đi tôi vừa thầm nguyện với Thánh Cả:

-“Nếu Cha cứu sống trẻ này, con hứa sẽ bảo gia đình em gắn một bảng tạ ơn vào tòa kính Cha, và dạy cho em nhỏ được Cha cứu sống này hết lòng tôn kính cây trồng Cha”.

Tôi bình thản và bằng an trở về nhà.

Nhưng Thánh Giuse vẫn chưa đến bên bệnh nhân. Bệnh em Lucien thêm nặng, xấu đi hơn. Em bị ngộp thở. Đến nửa đêm, gia đình thấy em động đậy môi. Họ lại gần. Lắng nghe. Phải khó khăn mới nghe được rõ mấy lời em nói:

-Đã làm việc cha bảo làm chưa?

Họ ghé gần lại, hỏi nhau:

-Em nói gì thế?

Em nhỏ lại động môi, nhưng chẳng ai hiểu em nói gì. Họ bảo nhau:

-Có phải em nói phải cầu xin Thánh Giuse không?...Em muốn nói thế chứ gì?

Lucien gắng sức và vội gật đầu.

Gia đình cùng cầu nguyện như tôi đã bảo. Và tiếp vào tiếng rên chết của em là một giấc ngủ bình lặng. Em luôn luôn thở mạnh. Gia đình cứ tiếp tục cầu nguyện. Và bỗng nhiên em thức dậy, nói được rõ ràng, sức lực cũng khỏe hơn trước. Mọi người trong gia đình đều tràn nước mắt vui mừng. Tạ ơn Thánh Cả Giuse.

Sáng hôm sau lúc còn sớm lắm, thầy thuốc đã đến thăm. Ông kinh ngạc trước cảnh tượng ông thấy. Liền đó, tôi cũng đến. Nét mặt mọi người đều vui tươi hơn hớn. Tôi gặp thấy em đang ngồi trên giường, giữa những đồ chơi mà em đòi để chơi dãn. Hôm sau, em đến gặp tôi tại nhà xứ và nói tôi rằng em rất yêu mến Thánh Cả Giuse. Em chẳng có lý để yêu mến Thánh Cả đó sao.

Từ đó, em mặc đồ xanh lơ, luôn mang trên mình ảnh Thánh Cả Giuse. Cả vùng đều biết và gọi em là “nhỏ được Thánh Giuse điều trị”. Em luôn luôn yêu mến Ngài. Ngày Chúa Nhật đi lễ, em thích ngồi dưới bảng tạ ơn mà cha mẹ em đã gắn vào bàn thờ kính Thánh Giuse trong nhà thờ.

Xây Nhà Dòng

Trong cuộc thế giới đại chiến thứ hai (1939-1945) ở thế kỷ XX, tại Tây phương nhiều nhà dòng của các dòng tu cũng rơi vào số phận bị tiêu hủy như nhiều thành phố. Các tu sĩ phải xiêu bạt. Khi hòa bình trở lại, họ phải bắt tay tái thiết tu viện với những phương tiện eo hẹp, cần phải có bàn tay giúp đỡ từ trời cao mới hoàn tựu được. Chuyện dòng kín Cát Minh ở Kirchzarten (tạm đọc là Kich-gia-tân) kể sau đây là một thí dụ.

* * *

Dòng kín Kirchzarten tọa lạc gần thành phố Fribourg, Tây Đức. Sau thế chiến thứ hai, các nữ tu Cát Minh ấy nhận được bồi thường là một biệt thự nhỏ để tái lập đan viện. Nơi ở chật hẹp ấy đã trở nên bé bủn mau chóng, với số ơn gọi không ngừng tăng thêm. Các nữ tu đó phải nghĩ đến việc xây dựng những nếp nhà mới rộng rãi hơn, để dung nạp ơn gọi và có nơi thuận tiện để tu đạo. Nhằm mục đích ấy, các bà phải dè sẻn mọi mặt nhiều năm, phải sống trong một cảnh nghèo thâm trầm. Sau cùng, tới ngày quyết định để thực hiện công việc kiến thiết, bà mẹ Bề trên cho gọi nữ tu ngoại vụ (soeur Trouriere) đến. Bà ủy cho chị nhiệm vụ phải... đem phân phát cho người nghèo trong vùng tất cả số tiền đã dành dụm được trong nhiều năm qua. Dự tính kỳ lạ của bà mẹ được thực hiện lập tức.

Một năm sau, bà mẹ Bề trên lại sai chị ngoại vụ đó đi thu lãi Chúa trả cho món tiền Người vay năm trước, như lời bà nói với chị. Rồi với trót niềm tin tưởng, ngay lúc ấy, bà cho mời một nữ kiến trúc sư đến, nhờ cô thiết kế xây cất đan viện mới. Ngày 19 tháng 3, lễ Thánh Cả Giuse, bà cho đặt viên đá đầu tiên để khởi công. Nhưng trừ viên đá đó ra, thì vẫn chẳng có một vật tư nào khác.

* * *

Chị nữ tu ngoại vụ thì được cử đi thăm và khảo giá các hàng vật tư kiến thiết. Chị đã được các tiệm đó cúng xi măng và những vật liệu cần thiết. Thế là cuộc xây cất bắt đầu. Chị lại đi thăm một vòng các nhà kỹ nghệ trong vùng; những nhà kỹ nghệ này hầu hết cũng tình nguyện dâng nhà dòng tiền mặt hoặc vật tư, một cách rộng lượng đến ngỡ ngàng.

Chẳng hạn một hôm chị đến thăm ông chủ một hãng thủy tinh.

Ông này vốn là một nhà vô thần tranh đấu ai cũng biết. Chị hỏi giá cả và các điều kiện mua kính cửa. Trong lúc trao đổi thảo luận, ông ta ngạc nhiên về kiến thức rộng rãi và chi tiết của chị nữ tu. Về sau, ông biết là chị đã rời bỏ chân kế toán trong một hãng thầu khoán để đi tu, mà lại tu dòng kín; việc đó làm cho ông ta coi chị là quá phản động. Ông tấn công chị dòng:

-Thì đi lấy chồng, đi cũng có thể sống lắm chứ!

Chị điềm tĩnh trả lời:

-Cái đó thì tất nhiên rồi, và hạnh phúc nữa ấy chứ. Nhưng có là gì so với sự tự do của con Thiên Chúa?

Ông ta vẫn chưa chịu. Đúng giọng lưỡi một chiến sĩ vô thần, ông ta làm ngay công tác tuyên truyền:

-Chủ nghĩa xã hội cũng xây dựng tự do con người, và kiến thiết một thiên đường ngay ở trần thế mà, dì!

Với một đức tin trầm hùng, chị dòng trả lời thẳng cho ông ta là tự do của xã hội chủ nghĩa chỉ là chiếc bánh vẽ, và cái thiên đường mà ông ta mơ tưởng đó chỉ là một cái hỏa ngục sẽ được hỏa ngục đời sau nhân lên. Chị cũng thao thao nói cho ông biết rằng những tài sản mau qua và hư nát người ta có thể thu quên được ở đời này chẳng là vật thử gì sánh với những tài sản khôn sánh mà chị thu lượm được trong tu viện Cát Minh, để rồi mai sau sẽ sống đời đời. Quả thật chứng từ của chị đã kích động lòng người vô thần đó. Rốt cuộc ông ta đề nghị với chị cứ lấy tất cả số kính cửa mà chị cần có để xây dựng đan viện, khỏi cần mua bán gì. Trong lúc hứng thú, ông còn thêm rằng nếu có cần thêm kính cho những cửa khác, các chị cứ ra ông mà lấy về, không có gì phải e ngại.

* * *

Một lần khác, chị nữ tu ngoại vụ nói trên đến thăm ông nhà buôn cẩm thạch, để mua một tấm đá găm nhỏ về trang trí nhà nguyện. Ông nhà buôn trả lời rằng:

-Trang trí nhà nguyện mà một tấm cẩm thạch nhỏ thế thì nên trò gì. Phải mua một tấm lớn hơn, xứng đáng hơn chứ...

Chị dòng thưa lại:

-Chúng tôi đã khấn giữ đức nghèo rồi, không biết Chúa có chấp nhận cho mua tấm đá lớn hơn không.

-A! Thế thì tôi xin dâng kính Chúa đấy!

-Nhưng, thưa ông, chúng tôi chỉ muốn mua một tấm nhỏ, và trả tiền cẩn thận.

-Không mà, tôi kính biểu dì, và kính biểu một tấm đẹp hơn

kia.

Chị dòng cứ nhất định mua chứ không nhận biếu, chị trình bày tất cả những bất tiện của việc nhận tặng vật. Ông ta bèn tức khí, dọa nạt một cách kỳ cục:

-Được rồi! Nếu di không chịu nhận, tôi sẽ đem đặt tấm đá ấy ở trước cửa nhà dòng, với một hàng chữ thế này: "Lễ vật dâng Thiên Chúa mà bị các bà dòng từ chối".

Thế là chị dòng đành phải chấp nhận.

* * *

Cứ thế, chị dòng đi mua hết tiệm này đến tiệm khác, và công việc xây cất tiến hành tốt đẹp. Một năm sau thì tất cả đã hoàn thành đúng ngày lễ Thánh Cả Giuse. Hẳn là trên trời, Thánh Cả đã chúc lành cho những người con Thánh Cả ấy, cả công sá thợ mạc đều thanh toán, chỉ trừ có...cô kiến trúc sư. Cứ xét theo bề ngoài thì Thánh Cả đã bỏ quên chi tiết này. Không còn có lấy một xu nhỏ nào nữa. Bà mẹ Bề trên chẳng biết liệu ăn nói thế nào với cô. Nhưng trước khi dứt khoát vào nội cấm, bà cũng đính thân đến gặp cô kiến trúc sư, cảm ơn cô và nói đến vấn đề công sá thù lao. Khi bà sắp đề cập vấn đề thì cô kiến trúc sư đã ngắt lời bà:

-Thưa mẹ, trước khi mẹ nói đến vấn đề ấy, con xin một điều muốn trình với mẹ: mẹ có bằng lòng nhận con vào tu trong cộng đồng của mẹ không ạ!

Thật là một bất ngờ thiên hựu.

Đó là một ơn gọi nghiêm chỉnh, nên bà Bề trên trả lời ưng thuận. Vấn đề công sá vì thế đương nhiên là đã giải quyết xong. Từ ngày đó, luôn luôn sống mạnh theo tinh thần Thánh Nữ Têrêxa Avila, đan viện Cát-Minh Kirchzarten cứ tiếp tục phát triển. Ba đan viện khác từ đó nẩy mầm, tạo cơ hội cho chị nữ tu kiến trúc sư đem tài năng ra xử dụng theo ý Thiên Chúa.

* * *

Người thuật câu chuyện Thánh Cả Giuse xây nhà dòng trên đây, viết lại lời này của Thánh Nữ Têrêxa Avila để chấm dứt cho câu chuyện của mình:

"Thiên Chúa ban ơn cho các thánh khác để chỉ cứu trợ ta trong nhu cầu này nhu cầu nọ, nhưng Thánh Cả Giuse thì, theo kinh nghiệm của tôi, đã được quyền giúp ta trong tất cả mọi nhu cầu, không trừ nhu cầu nào... Đó cũng là kinh nghiệm của những người mà tôi đã khuyên phó mình cho Đấng Thánh Bảo Trợ tuyệt vời ấy".

Ông Chủ Gánh Xiếc

Cha Jean de Frontfroide thuộc dòng Xitô ở đan viện Senanque, tỉnh Vaucluse, nước Pháp, thuật lại câu truyện như sau:

Hồi cha ở đan viện Sénanque, một chiều nọ, trái với lệ thường, cha đi dạo chơi trong nhà thể thao gần cổng đan viện. Cha vừa mới đi được mấy bước thì thấy coi cổng đến nói với cha:

-Nhà ông nọ muốn gặp cha. Ông đã nhìn thấy cha và giơ tay chỉ rõ.

Cha Frontfroide đi ra ngay gặp ông khách.

Ông khách là một con người hào hoa, ăn mặc chỉnh tề, thái độ nhã nhặn, nhưng tỏ ra rất bối rối. Cách xa ông mấy bước, một con ô mã lông lầy đang gặm cỏ, một con ngựa tuyệt đẹp mà cha chưa hề thấy trong đời. Ông nói với cha:

-Thưa ngài, tôi không hề quen biết ngài. Tôi thấy ngài từ xa và tôi đã nhờ mời ngài. Xin ngài cứu tôi với. Tôi muốn đi trầm mình mà không sao được. Con ngựa của tôi kia đã mang tôi qua nhiều núi đá rồi ngừng lại trước cửa nhà ngài. Tôi ở đâu đây không biết? Nhà này là nhà gì vậy? Phải một trại binh không?

-Không, thưa ông. Đây là một đan viện.

-Tôi chưa hề thấy đan viện bao giờ. Mà sao ngài lại mặc áo vừa trắng vừa đen như một chú hề vậy, ngài?

-Đây là y phục của dòng chúng tôi. Nhưng xin ông nói cho tôi biết ông là ai đã chứ?

-Tôi là giám đốc gánh xiếc hoàng gia ở Lyon đây.

-Ông bị khánh tận hay sao?

-Không, tôi hiện có một gia tài đang lên đến hàng triệu đồng và công việc của tôi sắp phát đạt tuyệt vời nữa ấy chứ...Nhưng tôi cứ bị ám ảnh mãi về một ý tưởng tự vận.

Cha nắm tay ông ta, mỉm cười nói:

-Không, thế thì ông không thể đi trầm mình được, nước mùa này lạnh lắm mà, hà hà. Ngựa ông, sẽ có người săn sóc. Bây giờ mời ông kể cho tôi nghe câu truyện đời ông đã, nhiên hậu ta mới có ý kiến được.

Ông khách lạ bắt đầu kể ngay truyện đời ông.

-Cha tôi mất quá sớm, không bao giờ tôi được biết người. Lên bảy tuổi, tôi lại mất luôn mẹ tôi nữa. Mẹ tôi chết vào một buổi chiều. Một đám rước đã đến đưa mẹ tôi đi. Thoạt đầu, cha xứ đến cùng với những trẻ nhỏ mặc áo đỏ, có mũ sọ, có dây lưng và một thứ áo ngắn viền ren. Điều ấy làm tôi rất ngạc nhiên. Sau này người ta nói với tôi là họ đem mẹ tôi đi rước lễ lần đầu. Mẹ tôi chết rồi, tôi lấy một số tiền nhỏ tôi tìm thấy trong nhà, và tôi đi đến gánh xiếc đang lưu diễn bên cạnh làng tôi. Tôi chỉ có một mình, chẳng còn cha mẹ, chẳng có bạn bè nào. Tôi xin ông giám đốc gánh xiếc cho tôi vào đoàn ông, nếu ông bằng lòng. Ông ta bảo tôi:

-Em còn nhỏ quá. Phải nói với cha em đã.

-Cha tôi mất rồi.

-Thì nói với mẹ...

-Người ta vừa chôn mẹ tôi hôm nay.

-Em ở đâu?

Tôi nói rõ với ông ta. Ông ta bảo:

-Ngày mai trở lại; xem xem đã.

Hôm sau tôi trở lại. Ông nhận tôi vào đoàn xiếc của ông. Lúc nào ông cũng xử với tôi như con ông. Và khi ông mất, ông đã trối lại cho tôi gánh xiếc của ông. Tôi đã đi lưu diễn khắp nơi; tôi kiếm được rất nhiều tiền bạc. Nhưng ít lâu nay không biết cái gì cứ ám ảnh tôi hoài: tôi vô phúc quá, tôi phải trầm mình.

Cha Fronfroide hỏi:

-Ông có đức tin không?

-Ngài nói gì tôi không hiểu?

-Nghĩa là ông có tin Thiên Chúa không?

-Cái ấy thì có, mơ hồ vậy. Tôi cũng không biết Thiên Chúa là gì nữa.

-Ông có biết làm dấu thánh giá chứ?

-Mẹ tôi có làm và đã dạy tôi làm. Nhưng tôi đã bỏ từ lâu rồi. Mẹ tôi cũng có dạy tôi một kinh và bảo tôi phải đọc hằng ngày. Tôi xin đọc ngài nghe.

Rồi ông đọc kinh đó: "Lạy Thánh Giuse...."

-Ông có đọc đôi khi chứ?

-Chiều nào, trước khi đi ngủ, tôi cũng đọc; không bỏ ngày nào.

-Thế ông có biết Thánh Giuse là ai không?

-Không. Tôi không biết Thánh Giuse là ai cả!

-Mà tại sao ông lại vô phúc?

-Tôi cũng chẳng biết nữa. Tôi rầu quá. Ngán hết cả mọi sự, rồi ngán sống luôn. Tôi rong ngựa đến bờ sông Rhône để nhảy xuống sông, nhưng nó nhảy ngược lại và chạy thoát. Lần đầu tiên trong đời, tôi không làm chủ được nó.

-A, phải rồi, chính chúa Quan Phòng dẫn ông tới đây.

-Chúa Quan Phòng là gì vậy, thưa ngài?

-Đó là bàn tay Thiên Chúa dẫn đưa mà ta không cảm thấy. Chính bàn tay đó đã đưa ông tới đây, vì Thiên Chúa muốn cứu ông. Ông đã chịu phép rửa tội; Chúa không muốn để ông chết như một người ngoại đạo. Ông không phải trầm mình trong nước sông Rhône mà là trong nước ân sủng. Chúng ta sẽ cùng nhau làm việc này. Vào giờ này, không bao giờ tôi xuống dạo chơi trong vườn. Nhưng Chúa soi sáng cho tôi xuống đây, Chúa nhân từ gửi tôi đến với ông. Tôi thật hết lòng ái ngại cho ông. Xin ông cho phép tôi ôm hôn ông.

Cha ôm hôn ông ta rất đầm thắm; ông rất cảm động. Cha nói thêm:

-Mời ông ở lại đây dùng bữa chiều. Nhưng ông sẽ ngủ trên bộ ván này thôi, nhà dòng chúng tôi chỉ có thế. Và đến mai, ông sẽ ở lại đây cả ngày, chứ đừng đi đâu cả.

* * *

Không những ông ở lại ngày hôm sau, mà là trọn ba ngày. Cha dạy ông những chân lý căn bản của đạo. Ông rất thông minh, và Thiên Chúa cũng đã cho ông biết khoái lạc và tiền tài không làm nên hạnh phúc. Ông xưng tội và rước lễ. Rồi cha để ông ra về mặc dầu trái ý ông. Về Avignon, ông điều hành công việc, bán gánh xiệc của ông lấy tiền phân chia cho người nghèo rồi đi tu dòng. Mấy năm sau, ông bị ngã bệnh sốt rét nặng và chết như một vị thánh lúc hãy còn rất trẻ và chẳng ai biết ông là ai.

“Các bạn xem, ơn Thánh Giuse phù hộ rất có giá trị cho một linh hồn. Ông giám đốc nói trên đã trung thành cầu xin Thánh Giuse, mặc dầu không hiểu kinh ông đọc, cũng chẳng biết là đọc cầu xin ai. Vậy mà ông đã được thưởng. Thánh Cả Giuse thật là Đáng rất quyền thế cầu bầu cho các tội nhân trở lại cùng Chúa”.

Theo "Le Lis de St. Joseph"

Niềm Tin Đợi Chờ

Đã ba mươi năm nay, ông vào làm công trong nông trại của người kiều dân Hoà Lan này tại nước Cộng hoà Nam Phi. Miền ông ký ngụ là miền Orange. Kiều dân miền này phần đông là người Hoà Lan theo đạo thệ phản thuộc nhiều tín phái. Người công giáo con số đã ít oi, lại sống cách nhau rất xa. Mỗi giáo xứ là cả một vùng rộng lớn, có khi phải vượt qua hằng năm sáu chục cây số mới gặp một linh mục. Việc giữ đạo của người làm công này vì thế mà trở nên rất cam go, nếu không nói là phải cố gắng hết sức.

Năm nay ông đã ngoài sáu mươi tuổi. Vào cái tuổi đó, một người làm công suốt đời hẳn không thể nào sung sức mãi được. Ông cũng nhận thấy sức khoẻ của ông mỗi ngày một sa sút trông thấy. Một căn bệnh lại mới tới đe dọa mạng sống của ông. Dầu sao thì ông cũng muốn và phải chết như một người công giáo. Khốn nỗi người chủ nông trại lại là một đạo hữu thệ phản phái Calvinít, quyết liệt tin vào thuyết tiền định. Nên không bao giờ lo đến phần rỗi cho ông theo giáo lý công giáo, ngoài những săn sóc cần thiết cho phần xác ông thôi. Tất nhiên ông phải tự liệu lấy phần rỗi cho mình.

* * *

Mang theo căn bệnh nan trị, ông xin phép chủ và chống gậy lên đường tìm linh mục để xin chịu các phép sau hết dọn mình bước vào đời sau. Nhưng rồi sau một tháng trời ra đi, ông lại trở về không. Vị linh mục gần ông nhất là linh mục ở giáo xứ cách nông trại ông năm mươi cây số. Nhưng khi ông đến nơi thì linh mục lại đã lên đường đi thăm giáo xứ thuộc quyền; ít nhất phải một tháng mới trở về.

Ta không nên quên rằng: ông là một đạo hữu công giáo có một niềm thâm tín sâu xa, vững mạnh rằng ông sẽ không thể chết được khi chưa chịu các phép bí tích sau hết. Niềm thâm tín sâu xa đó, ông xây trên lòng tin cậy Thánh Cả Giuse. Lòng tin cậy này, ông đã hấp thụ được nơi bà mẹ ngoan đạo của ông. Ngay từ hồi ông còn thơ ấu, bà đã dạy ông cầu xin Thánh Cả bằng một lời nguyện tắt mà, từ đó, không ngày nào ông không đọc với cả lòng tin cậy vững vàng. Lời nguyện tắt đó là:

“Lạy Thánh Cả Giuse, xin cầu bầu cho con được ơn chết lành”.

Cho nên dầu lâm trọng bệnh, cảm thấy mình sắp chết, đi tìm

linh mục mà không gặp, ông vẫn tin chắc là Thánh Cả Giuse sẽ không quên được lời ông cầu xin hằng ngày.

Lúc đó ánh chiều sắp tắt trên rừng cây sau nhà, y như cuộc đời ông sắp tắt trong gian phòng nhỏ hẹp của nông trại. Ánh sáng bên ngoài tàn lụi, nhưng trong tâm hồn ông vẫn le lói ánh hy vọng được chết lành sau khi chịu các phép bí tích.

Cũng lúc đó, trên phòng khách của nông trại, ông chủ vừa tiếp đón một lữ khách lỡ độ đường. Lữ khách đó, ta phải nói ngay và đúng là sứ giả của Thánh Cả Giuse. Ông chủ trại, tuy là người giáo phái Calvinít, nhưng cũng tiếp đãi người khách chính là một linh mục, linh mục O'Haine, đang coi sóc giáo xứ gần nhất trong miền, ông chủ trại vào chuyện ngay:

-Thưa linh mục, trong nhà tôi có một người làm công bên công giáo sắp qua đời. Nếu linh mục muốn thì xin mời linh mục xuống thăm ông ta.

Linh mục O'Haine cảm ơn ông chủ trại, rồi lập tức theo ông dẫn xuống phòng người làm công nói trên. Thoạt vừa trông thấy linh mục, người đó kêu lên vui mừng:

-Ôi Thánh Cả Giuse, con tin chắc thế nào Thánh Cả cũng sai một linh mục đến giúp con trong giờ sau hết. Con đã chờ đợi cha từ lâu rồi.

Rồi ông kể lại việc ông đi tìm linh mục như ta đã biết. Ông thêm rằng:

-Khi biết được một tháng nữa cha mới về, con đợi ở đó một tuần lễ, rồi mới trở lại nông trại. Hôm qua về tới đây là con phải liệt giường, lâm cơn hấp hối. Cha xem, hôm nay Thánh Cả sai cha đến với con.

Sau khi chịu các phép bí tích sau hết một cách rất sốt sắng, ông liền thở hơi cuối cùng, và lời kinh sau cùng ông đọc là:

"Lạy Thánh Cả Giuse, xin cầu bầu cho con được ơn chết lành".

Theo Dr Clesment Oberhammer

Ông Khách Lạ

Tu hội “Đức Mẹ Mân Côi” ở Palestine, do Mẹ Alfonsine Ghattas sáng lập, là một Tu hội toàn người bản xứ. Tu hội sống đời sống đơn sơ, thanh bần rất ít liên lạc không những với người ngoại quốc mà cả với người bản xứ.

Mẹ Alfonsine Ghattas lập nhà đầu tiên ở Belem. Mẹ đã sống nhiều năm ở đó với nữ tu tiên khởi là Sơ Franziska. Tuy khó nghèo, Mẹ cũng đã sớm nhận chăm sóc, nuôi nấng 6 trẻ mồ côi và sẵn sàng giúp đỡ tùy khả năng, khi có người túng thiếu đến gõ cửa. Tuy đơn nghèo túng thiếu, cả hai mẹ con Alfonsine và Franziska và các người liên hệ đều bằng lòng, hân hoan được noi gương bắt chước Chúa Hài Nhi đã sinh ra ở Belem giữa cảnh thanh bần trong đêm đông giá lạnh.

Thánh Giuse xưa đã tận tâm lo cho Thánh Gia thế nào, nay Ngài cũng đặc biệt phù giúp tu hội Đức Mẹ Mân Côi như thế, bởi lẽ cả hai mẹ con Alfonsine và Franziska đều có lòng tôn sùng đặc biệt Thánh Giuse và đông lòng chọn Thánh Giuse làm Đấng chở che, hộ phù Tu hội và hằng chạy đến với Người mỗi khi gặp túng thiếu hay gian nan, thử thách...

Tháng 3 năm 1904, xảy ra một chuyện lạ: Trước lễ Thánh Cả Giuse, hai mẹ con với đám trẻ côi cút và các người liên hệ cùng nhau làm tuần Cửu Nhật kính Thánh Giuse, đồng thời xin Người phù giúp cách nào vì tiền bạc, kho lẫm, thóc gạo trong nhà đều cạn cả.. Đúng ngày áp lễ (18 tháng 3) thì tuần Cửu Nhật kết thúc và chút ít bánh gạo dự trữ cho ngày lễ cũng cạn sạch. Cả ngày 18 qua đi mà vẫn chẳng thấy một sự cứu giúp nào từ trời. Tuy không biết ngày mai (19 tháng 3) phải lấy gì dọn cho đám trẻ tội nghiệp, cả Mẹ Alfonsine lẫn sơ Franziska đều vững lòng cậy trông và nhắc nhở nhau:

-Thánh Giuse – Cha Nuôi Chúa Giêsu và Bạn Thanh Sạch Đức Mẹ Đồng Trinh - sẽ giúp. Người không quên chúng ta đâu.

Trời bắt đầu tối. Mưa gió thành lình nổi lên... Rồi bất thần có tiếng gõ cửa. Sơ Franziska vội vàng ra xem ai. Vừa mở cửa, Sơ ngỡ ngàng thấy một người lạ đứng đó, trên lưng mang một đồng đồ nặng trĩu. Sơ chưa kịp chào hỏi, ông khách lạ đã nhã nhặn nói:

-Đây là chút quà cho mấy đứa trẻ em.

Thấy ông khác lạ nhã nhặn, tử tế, lại đem quà cho đám trẻ, Sơ

Franziska vưng dạ gọi Mẹ Alfonsine, mở cửa mời ông khách lạ vào phòng khác, giúp ông rũ đồng đồ nặng trên lưng. Đó là cái áo choàng (Abaije) của người Ả Rập, ông khách lạ dùng để bọc các thứ quà ông mang đến. Một điều hơi lạ là cả Mẹ Alfonsine lẫn Sơ Franziska đều để ý: Sơ Franziska chỉ qua lại mấy phút ở ngoài sân để đón khách mà mình bị ướt đẫm (vì trời mưa lớn), còn ông khách lạ: cả người lẫn áo quần và đồ mang trên lưng vẫn khô ráo, sạch sẽ như thường... Hai mẹ con mời ông khách lạ an tọa, rồi Mẹ Alfonsine hỏi ông:

-Xin lỗi, ai đã nhờ ông mang quà đến cho chúng tôi? Có phải các Sư huynh ở Tantar không?

-Không.

-Có phải các Sơ ở Hortas không?

-Không.

-Hay Cha Sở Schukri ở Betschala?

-Không.

Mẹ hỏi câu nào, ông khách lạ đều đáp là "Không".

Đang lúc Mẹ Alfonsine và Sơ Franziska chuyện trò với ông khách lạ, thì đám trẻ nghe có người đến cho quà bánh, chúng reo mừng hớn hở chạy đến, túm vào cùng với Sơ Franziska khiêng đồng quà xuống bếp. Khi đã tháo gỡ tất cả đồ bọc trong đó: bánh trái, hoa quả, rau lá đủ thứ. Sơ Franziska và các người có mặt thấy cái áo choàng Ả Rập (Abaije) hết sức đẹp đẽ, vải còn mới tinh, màu sắc tuyệt vời linh động... Sơ Franziska thầm nghĩ trong đầu: "Thật uống quá, cái áo đẹp và còn mới như vậy mà đem bọc rau củ, hoa quả, bánh trái...Nhưng lúc nhìn kỹ lại thì cái áo vẫn còn mới tinh, sạch sẽ, không chút nhớp nhúa, dơ bẩn tí tích gì... Ai cũng ngỡ ngàng thì thầm...

Nãy tới giờ, Mẹ Alfonsine và ông khách lạ vẫn thích thú nhìn Sơ Franziska và đám trẻ hớn hở, tíu tít khai bọc quà... Mẹ Alfonsine cũng thầm khen phục ông khách lạ: Tuy người ông có gầy ốm chút ít, nhưng tâm thức thật cân đối, mặt mũi hiền lành, bình thản, nhất là con người ông thấy như toả giải một phong cách lạ thường... Sau khi đã khai xong bọc quà, Sơ Franziska đem chiếc áo choàng lại cho ông khách với lời cảm tạ nồng nhiệt về bọc quà vừa nhiều vừa quý và lạ. Ông khách lạ đỡ lấy cái áo nhưng không quàng vào mình như thường lệ khi trời mưa. Ông gấp lại, đeo trên cánh tay và xin từ biệt Mẹ Alfonsine. Mẹ vội vã hỏi ông:

-Thưa ông, chúng tôi phải trả thù lao cho ông chút gì chứ? Hay ông có muốn chút chi để ăn uống trên đường về không?

Ông khách đáp lại:

-Xin cảm ơn, xin cảm ơn. Tôi không cần chi cả, bà cũng không phải trả thù lao cho tôi.

Nói xong, ông chào biệt rồi ra về trong đêm mưa gió. Khi ông khách lạ đi rồi, cả Mẹ Alfonsine lẫn Sơ Franziska tự nhiên thấy mình như người mê mới tỉnh lại, vừa ngỡ ngàng trước diễn tiến sự việc mới xảy ra vừa la lên cùng một trật câu nói giống như nhau:

-Lạy Chúa, ông khách lạ chắc là Thánh Giuse rồi.

Lúc ấy, cả hai mới sực nhớ và cùng nuối tiếc đã quên không hỏi quý danh và xuất xứ của ông khách lạ. Và cả hai đều đồng lòng quả quyết: Trực tiếp hay gián tiếp thì chính Thánh Giuse đã cứu giúp chúng ta trong cơn cùng quẫn...

Ngay sáng hôm sau, Mẹ Alfonsine đã cho người liên lạc đến các ân nhân ở các địa điểm trên đây (Tantur, Hortas, Betschala), hỏi xem có phải họ đã cho người mang quà đến cho mình không? Tất cả đều trả lời "Không". Họ vừa mừng cho Mẹ vừa ngạc nhiên suy nghĩ...

Vậy là cả tuần lễ ấy, các Sơ và đám trẻ em vẫn còn thưởng thức món quà ông khách lạ mang đến. Mỗi lần ngồi vào bàn ăn, Mẹ Alfonsine luôn nhắc nhớ đám trẻ:

-Hỡi các con, đây là quà Chúa ban và Thánh Giuse mang từ trời xuống. Các con cứ vui vẻ ăn uống, thưởng thức, nhưng đừng bao giờ quên ơn Chúa và Thánh Cả...

Sơ Franziska còn cho biết:

-Trong số các thứ bánh trái, hoa quả và rau, có nhiều thứ Sơ chưa hề thấy bao giờ và cũng không phải là thổ sản của xứ Palestina. Hương vị đều tuyệt vời, không biết xuất xứ từ đâu!

Mọi người trong nhà đều mừng vui hoan hỷ. Và từ ngày ấy, lúc nào trong nhà có hai người gặp nhau là luôn vang lên bản hòa âm vắn tắt: "TẠ ƠN CHÚA, CẢM ƠN THÁNH GIUSE".

Đóng Cái Thang

Ngay vào ngày cuối tuần cửu nhật nhà dòng làm kính Thánh Giuse để xin Ngài giải quyết một việc khó xử, bà Mẹ Magdelene, bề trên tu viện kiêm học viện Đức Mẹ Ánh Sáng Lôrettô (Loretto academy of Our Lady of Light) ở thành phố Santa Fe được mời ra gặp khách; bà vội vàng ra tiếp đón.



Nhắc trông, ông khách có dáng thợ thuyền, trạc chừng năm mươi đến sáu mươi tuổi; người còn khoẻ mạnh, tiếng nói còn vững vàng. Bà mẹ vui vẻ chào ông.

-Thưa, ông đến có việc gì ạ!

-Thưa bà mẹ, nghe nói nhà dòng muốn làm một cái thang lên sàn hát nhà nguyện, tôi đến trình diện xem bà mẹ có thể cho tôi làm giúp được không?

Bà mẹ Magdelene từ lâu vẫn lo lắng về việc làm cái thang đó. Bà vừa mừng vì có người tình nguyện đến làm, sau khi nhiều đám thợ khác đều bó tay, vừa thắc mắc vì thấy ông lão có một mình thì làm ăn gì được. Bà nói:

-Chúng tôi rất mong có thợ đóng được cái thang ấy. Mấy đám thợ đã không dám nhận rồi. Nay ông đến nhận cho thì thật là may mắn cho chúng tôi. Chúng tôi rất cảm ơn ông. Vậy chứ bao giờ ông cho đưa thợ bạn đến?

-Bà mẹ cứ cho tôi xem vị trí và chiều cao của cầu thang định làm ấy đã. Tôi có thể bắt đầu làm ngay bây giờ được...

* * *

Bấy giờ là khoảng năm 1878, tức cách đây (năm 2000) chừng trên 130 năm.

Santa Fe (có nghĩa: đức tin thánh) là tên của thủ phủ bang New Mexico, nước Hoa Kỳ. Thống kê năm 1990 cho biết thủ phủ ấy dân số có 49,000 người. Santa Fe đã có một lịch sử khá xưa: nó được người Tây-Ban-Nha thành lập vào năm 1610. Santa Fe là tên gọi tắt của một cái tên dài dòng à "La Villa Real de la Santa Fe de San Francisco de Assisi, thành phố thuộc hoàng gia Đức Tin Thánh".

của Thánh Phanxicô Nghèo”. Trong thành phố cổ kính ấy, có một nữ tu viện cũng không kém cổ kính do các nữ tu Dòng Loretto thiết lập.

Mùa thu năm 1852, các dì phước Loretto ở bang Kentucky đã đến Santa Fe lập một tu viện và một trường học. Santa Fe bấy giờ chỉ là một thành phố nhỏ, dân cư thưa thớt, hầu hết là người Mêxicô và người da đỏ. Các nữ tu ấy đã phải thực hiện một cuộc hành trình gian khổ kéo dài nhiều tháng dọc theo sông Mississippi ngược lên thành phố Saint Louis, từ đó bằng quan bang Missouri và bang Oklahoma mới vào được bang New Mexico mà tới Santa Fe. Nghĩ lại những vất vả khổ nhọc, những sợ hãi thiếu thốn, những bệnh tật cùng nguy hiểm, cộng với những lần bị người da đỏ tấn công, đến nay các nữ tu ấy vẫn còn sờn tóc gáy.

* * *

Nữ tu M. Florian kể lại: sau khi tới Santa Fe mấy năm, các dì muốn được một số thợ mộc người Mêxicô cất tạm lên một ngôi trường, đặt tên là Học viện Đức Mẹ Ánh Sáng Loretto. Hai mươi một năm sau, mới khởi công xây cất một nhà nguyện kiểu gô-tíc, theo mẫu một nhà nguyện tại Paris bên Pháp. Nhà nguyện rộng hơn 8 mét, dài 25 mét, nhưng cao tới 28 mét, với một sàn hát ở phía cuối. Dì Barbour còn nhớ rõ ngôi nhà nguyện được kiến trúc sư P. Mouly vẽ mẫu, khởi công ngày 25-6-1873, và năm năm sau mới khánh thành, chi phí tất cả mất 30,000 mỹ kim.

Rất rồi là ở lối bên sàn hát. Nhà nguyện thì cao, mặt bằng lại hẹp. Nếu làm một cái thang thuận lợi để lên sàn, thì sẽ choán mất một khoảng mặt bằng khá lớn; nếu làm một cầu thang đứng thẳng lên, thì rất ít người dám bước lên và nó quá dốc. Tất cả các nhóm thợ mộc thợ xây được gọi đến tham khảo ý kiến đều đồng thanh là không có cách nào giải quyết được vấn đề. Nhà dòng đã nghĩ đến việc làm một sàn hát khác.

Nhưng các dì phước Loretto là những người có đức tin, dám tin vào sự can thiệp của Thánh Cả Giuse. Thế là các dì đồng lòng tổ chức một tuần chín ngày dâng kính Thánh Cả, xin Thánh Cả ban ơn giúp cho giải quyết vấn đề một cách tốt đẹp. Và vào ngày cuối tuần chín ngày, một ông già thợ mộc đã đến xin gặp bà mẹ bề trên xin làm một thang lên sàn hát ấy, như nói trên. Đặc biệt là ông già chỉ có một mình, dắt theo một con lừa chở một thùng đồ nghề rất đơn sơ. Tất nhiên là bà mẹ bề trên bằng lòng ngay để ông thợ già bắt tay vào việc.

Ta không cần nói đến thời gian ông thợ già dùng làm cái thang là bao lâu, vì có người nói là ông làm rất chóng, có người lại nói

ông làm từ sáu đến tám tháng mới xong. Ta chỉ cần biết rằng ông thợ già đã làm xong chiếc cầu thang, và làm xong một cách mỹ mãn. Điều đáng nhớ là ông thợ già chỉ dùng có ba đồ nghề là một cái cưa, một cái búa và một cái thước thợ chữ T. Ngoài ra còn một ống đựng những miếng gỗ vụn đã nhúng nước.

Ngắm xem công trình vừa vững vừa đẹp mới hoàn thành, mọi người, từ bà mẹ bề trên đến các dì phước và những người tham quan, đều không giấu nổi vui mừng. Bà mẹ bề trên cho đi tìm ông thợ già để thanh toán công sá, thì chẳng ai tìm thấy ông đâu.

* * *

Chiếc cầu thang mới này thật lạ lùng, thật là một tặng vật quý báu cho các dì phước Loretto ở Santa Fe. Nó được làm bằng một thứ gỗ rất quý, rất lạ, không thể tìm đâu ra trong vùng. Cho đi hỏi các tiệm gỗ chung quanh thì chẳng tiệm nào nói đã bán gỗ cho ông thợ già lạ mặt ấy. Thứ gỗ ông dùng làm cầu thang không hề có tại bang New Mexico.



Thang gồm tất cả 33 bậc, vòng theo hình xoắn ốc, xoắn đúng hai lần 360 độ tính từ sàn nhà nguyện lên tới sân hát. Nhưng rất lạ là thang không có cột để giữ 33 bậc kia. Xem đi xét lại thì lại chẳng thấy ông thợ mộc già dùng một cây đinh nào nữa! Dì phước Mary là một trong những dì đã chứng kiến ông thợ mộc làm cầu thang, lúc đó dì mới mười ba tuổi. Dì kể lại rằng chính dì lúc đó và mấy cô bạn đã háo hức chờ đợi để có thể chiêm vinh dự là những người đầu tiên trèo lên chiếc cầu thang này. Nhưng sau khi đã lên tới sân hát, lúc xuống, họ vô cùng sợ hãi phải dùng bàn tay và đầu gối bò trở xuống, vì cầu thang không có tay vịn. Mỗi năm năm sau khi ông thợ già biến mất, người ta mới đóng thêm phần tay vịn và chắn song vòng quanh thang.

* * *

Nghe nói đến cái thang lạ ấy, từ khắp nơi các kiến trúc sư, các nhà xây cất đã đổ về Santa Fe để chiêm ngắm kỳ công này. Ai ai cũng tự hỏi làm thế nào mà cái cầu thang không có cột đỡ ấy có thể đứng vững tới ngày nay. Một số còn cho rằng đáng lẽ nó phải đổ gãy tan tành ngay dưới sức nặng bước chân người lên thang đầu tiên. Thế mà nó vẫn đứng vững vàng ở đó đã hơn 130 năm nay!

Các dì phước Loretto thì tin chắc chắn và quả quyết rằng chiếc cầu thang lạ ấy là kết quả của lời cầu xin Thánh Giuse. Một số dì <https://lebanon.hopto.org>

tin rằng ông già thợ mộc đóng thang chính là Thánh Giuse.

Dì Barbour đã khởi sự viết lại câu chuyện này ngay khi ông thợ mộc già còn đang làm cầu thang.

Theo NS. Trái Tim Đức Mẹ (Hoa Kỳ)

Thánh Giuse ít nói làm nhiều

Trần Mỹ Duyệt

Thánh Giuse là một “người công chính” (Mt 1:19). Nhưng làm gì để được gọi là công chính? Và đây là điều đã gây nhiều ngạc nhiên cũng như thắc mắc mỗi khi suy nghĩ đến nhân vật thứ 1 trong gia đình Nazareth .

Dưới ánh mắt tâm linh, thì trong gia đình Nazareth Giêsu phải được coi là cao trọng, và đặc biệt nhất vì Ngài là Thiên Chúa, và là Ngôi Hai Thiên Chúa giáng trần. Thứ đến là Maria, Mẹ Thiên Chúa và Mẹ nhân loại. Sau cùng mới đến Giuse, dưỡng phụ của Chúa Giêsu, và chồng đồng trinh của Maria.

Tuy nhiên, vì gia đình Nazareth là một thể chế của xã hội, mang tính chất xã hội, nên vai trò của Giuse vẫn phải được tôn trọng ở vị trí nhất. Và trong chỗ đứng đặc biệt ấy, sự im lặng mà Thánh Kinh dành cho ngài lại càng khiến chúng ta phải để tâm suy nghĩ và học hỏi.

Thật vậy, trong Tin Mừng Nhất Lãm cũng như Tin Mừng của Thánh Gioan, các Thánh Ký không ghi lại một lời nói nào của con người đặc biệt ấy. Từ trình thuật về biến cố Truyền Tin, biến cố Giáng Sinh Ngôi Lời Nhập Thể, biến cố dâng tiến Giêsu trong Đền Thờ Giêrusalem, Ba Nhà Đạo Sỹ thăm viếng, và nhất là biến cố di tản qua Ai Cập và từ Ai Cập trở lại quê hương, cũng như sau này khi cùng với gia đình trốn hời Giêrusalem, không thấy ghi lại một lời nào của Giuse. Ngược lại, các Thánh Ký chỉ ghi lại những gì Giuse đã làm. Thí dụ, đón nhận Đức Maria, vâng lệnh hoàng đế Augustô đem Maria về Belem ghi danh, đem Đức Maria tạm trú trong một chuồng chiên bò. Rồi cắt bì và đặt tên cho Giêsu, cùng với gia đình trốn qua Ai Cập, hời hương, và xuất hiện lần sau cùng trong biến cố lạc mất trẻ Giêsu.

Là một gia trưởng, một người chồng, một người cha, trong sinh hoạt thường ngày đối với vợ con, đối với xóm làng; đặc biệt, trong lãnh vực nghề nghiệp, chắc chắn Thánh Giuse đã nói và phải nói. Hẳn là ngài cũng đã có những câu nói chơi, khôi hài với Đức Maria và trẻ Giêsu. Cũng sai bảo, chỉ vẽ, và tâm sự với Đức Maria, và với Giêsu chuyện này chuyện khác. Và trong cái hiện tại rất nhân bản ấy, rất tình người ấy nếu con người ngày nay có được một dụng cụ thu lại được những lời nói ấy, chắc chắn chúng ta sẽ có được một tài liệu vô cùng phong phú và quý giá về những gì mà

Thánh Giuse đã nói trong gia đình Nazareth .

Riêng về Đức Maria, người mà Tổng Thần Gabirel đã phải cúi mình chào kính: "Hãy vui lên, trinh nữ đầy ơn phúc. Thiên Chúa ở cùng Trinh nữ. Trinh nữ có phúc hơn mọi phụ nữ" (Luc 1:28), cũng chỉ được các Thánh Ký ghi lại vài câu nói: "Này con? Sao con làm như vậy cho cha và mẹ. Này! Cha con và mẹ đang đau khổ tìm con "Luc 2:48), và "Ngài bảo gì hãy làm như vậy" (Gio 2:5). Những quan trọng hơn là lời mà Mẹ với lòng biết ơn Thiên Chúa, ca lên trọng ca khúc Ngợi Khen "Magnificat" trong lúc đến thăm chị họ Isave (xem Luc 1: 46-55). Nhưng về phần Thánh Giuse thì hoàn toàn im lặng!!! Như vậy sự im lặng mà Thánh Kinh dành cho Thánh Giuse phải có một ý nghĩa hết sức đặc biệt, và ý nghĩa ấy càng mang một thông điệp cứu rỗi nữa.

Giuse không phải là một ngôn sứ:

Thánh Giuse rõ ràng là một vai chính trong vở tuồng Cứu Độ mà Thiên Chúa đã mời gọi và đặt định. Ngài mời gọi Giuse chứ không phải Giuse tự ý nhận vai trò này. Thánh Kinh đã nhắc đến điều này khi diễn lại cảnh ngài bối rối và lo lắng. Ngài thật sự không biết phải xử trí ra sao trước những gì mà ngài đang thấy: Người hôn thê của mình đã có thai?! Nhưng Thiên Chúa đã can thiệp và đã tuyển chọn Giuse vào vai trò mà Ngài đã muốn sắm sẵn. Và Thánh Kinh đã ghi nhận: "Giuse chỗi dậy làm như lời sứ thần đã truyền và đón nhận Maria về nhà làm vợ mình " (Mat 1:24). Như vậy là Thánh Giuse đã chấp nhận, và tự ý đón nhận vai trò mà Chúa đã muốn ngài đóng.

Nhưng vai trò ấy không phải là ngôn sứ hay rao giảng. Không giống như Gioan Tiễn Hô, hay bất cứ một ngôn sứ nào. Và cũng không giống như Trinh Nữ Maria, vai trò của Thánh Giuse chỉ duy nhất là gia trưởng, là chồng, và là cha. Do đó, không cần phải xuất hiện nhiều nơi quần chúng và cũng không cần phải nói nhiều. Ngôn sứ trong Mầu Nhiệm Cứu Độ chính là Chúa Giêsu, vừa là Cứu Chúa, vừa là Ngôn Sứ. Lời Ngài cần phải được đón nghe và thực hành, bởi vì tất cả những lời ấy là "lời hằng sống", như Phêrô đã tuyên nhận: "Thầy có những lời ban sự sống đời đời" (Gio 6:68).

Vì thế, nếu Giuse nói nhiều, và những lời ngài được ghi lại e rằng những lời ấy sẽ làm lu mờ hoặc ảnh hưởng đến những lời ban sự sống là chính Chúa Giêsu và của Chúa Giêsu.

Giuse ít nói làm nhiều:

Và như vậy, Thánh Giuse đã hoàn tất sứ mạng và ơn gọi mình một cách tuyệt vời như lời Thánh Kinh đã ghi nhận: "Giuse là kẻ

công chính” (Mat 1:19). Công chính trong lời ăn tiếng nói. Công chính trong việc chu toàn trách nhiệm được trao phó.

Chúng ta thử hỏi, nếu Thánh Giuse nhiều lời, hoặc như những người làm chồng, làm cha khác, hẳn là Thiên Chúa đã không giao phó Đức Mẹ và Chúa Giêsu cho ngài coi sóc. Và nếu Thánh Giuse không nghiêm chỉnh trong lời ăn, tiếng nói. Không phải là người biết kìm hãm miệng lưỡi, chắc chắn trong những giao tế thường ngày trong gia đình cũng như trong nghề nghiệp, ngài đã gặp những phản ứng tiêu cực liền. Hơn thế nữa, những lời nói và hành động của ngài còn ảnh hưởng đến cả công cuộc Cứu Chuộc của Chúa Giêsu sau này. Chính vì Thánh Giuse biết tự kìm hãm miệng lưỡi, biết nói những lời tốt lành mà người Do Thái đương thời muốn bới móc về gia thế của Chúa Giêsu cũng không tìm ra được khuyết điểm nào, ngoại trừ nói ngài là con ông thợ mộc: “Đây chẳng phải là con bác phó mộc sao?” (Mat 13:55).

Giá trị sự im lặng của Thánh Giuse:

Đọc kỹ Thánh Kinh, chúng ta thấy rằng trong cái im lặng của Thánh Giuse mang một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Vì nó không phải là sự im lặng miễn cưỡng, tiêu cực, nhưng đó là một sự im lặng gắn liền trong suy nguyện và tìm hiểu để sống lời Thiên Chúa. Chúng ta có thể khẳng định điều này, là con người, Chúa Giêsu hẳn đã ảnh hưởng nhiều ở cha mẹ Ngài, và những lời Ngài nói ra phần nào phản ánh những gì mà Ngài đã nghe thấy và đã cảm nhận nơi cha mẹ của mình. Bởi vì Chúa Giêsu đã sống trong nhà Nazareth đến 30 tuổi. Một thời gian dài để cho một em bé, một trẻ vị thành niên và một thanh niên lớn lên và trưởng thành. Và trong cái trưởng thành ấy, Chúa Giêsu đã học được và bắt chước cha đồng trinh của mình.

Nhân đức “im lặng” của Thánh Giuse quả thật không dễ bắt chước, và càng không dễ thực hành. Nó phải được tập luyện, và phát triển từ từ theo trình độ công chính của ngài. Chúng ta thấy Thánh Ký ghi nhận sự im lặng ấy bị thử thách một cách từ từ, có lẽ theo mức độ trưởng thành và công chính của Thánh Giuse.

Thật vậy, chúng ta không biết nhiều về Giuse ở tuổi niên thiếu, nhưng khi bước vào đời sống gia đình thì sự im lặng của ngài bị thử thách ngay ở biến cố Truyền Tin. Im lặng. Suy nghĩ. Và tìm hiểu Thánh Ý Thiên Chúa. Đây là một sự im lặng mà có lẽ hầu hết những người đàn ông, những hôn phu đã không thể thực hiện cách thánh thiện như Thánh Giuse, nếu bị đặt mình vào hoàn cảnh như ngài.

Tiếp đến là biến cố Giáng Sinh của Chúa Cứu Thế. Một hoàn

cảnh nghiệt ngã không lời giải thích cho vai trò gia trưởng và vai trò làm chồng của Thánh Cả. Ai có thể hiểu nổi cái nhục nhã, cái bất lực và nhất là sự giằng vặt trong tâm tư của Thánh Giuse khi nhìn thấy bạn mình, vợ mình, và đứa con đầu lòng được sinh ra trong hoàn cảnh như thế. Ở đây nhân đức im lặng của Thánh Giuse đang từ từ tiến tới công chính hơn, thánh thiện hơn. Nhưng có lẽ nhân đức này đạt tới mức tuyệt vời là khi Thánh Giuse đưa Mẹ Maria và Hài Nhi trốn sang Ai Cập, cũng như sau này từ Ai Cập trở về quê hương. Tuyệt vời! Một sự im lặng rất tuyệt vời. Nó tuyệt vời ở chỗ tuy không nói, không nhiều lời nhưng công việc được trao phó, được đòi hỏi đã được chu toàn một cách trọn vẹn. Và sau cùng hào quang sáng chói của nhân đức im lặng được chiếu tỏa khi biến cố Lạc Mất và Tìm Thấy trẻ Giêsu trong Đền Thờ. Tuyệt vời! Quá sức tuyệt vời! Một sự tuyệt vời mà con người phàm trần không mấy ai đạt tới. Và cũng từ đó, hình ảnh Giuse đã từ từ biến mất khi Chúa Giêsu công khai rao giảng và thừa hành sứ vụ Cứu Chuộc của Ngài.

Lạy Thánh Giuse, xin cho con biết noi gương ngài, nói ít và làm nhiều. Chỉ nói những điều cần phải nói. Và chỉ nói trong suy nguyện, và tìm hiểu Thánh Ý Thiên Chúa như ngài. Chớ gì những lời nói của chúng con đem lại bằng an, hạnh phúc và tin yêu cho vợ con, cho gia đình, cho bạn hữu, và cho tất cả những người chúng con hằng ngày vẫn hằng giao tiếp và gặp gỡ.

“Người cha dù có tắt thở nhưng ông vẫn không chết. Vì ông đã để lại người con giống như mình” (Huấn Ca 30:4). Lời của sách Huấn Ca chỉ đúng một cách tuyệt vời riêng cho trường hợp của Giuse, người cha đồng trình của Chúa Giêsu.

Thánh Giuse và Đức Giêsu: Cha sao Con vậy

Thánh Giuse thợ mộc của thôn làng Bethlehem là một người sống nội tâm. Ngài không nói nhiều. Trong toàn bộ bốn bản Phúc Âm, đọc giả Tin Mừng không nghe ngài mở miệng nói một câu nào. Thánh thợ mộc xuất hiện nhiều nhất trong bản Phúc Âm của thánh sử Mátthêu, đặc biệt trong hai chương đầu tiên. Theo như Tin Mừng Mátthêu 1—2, thánh Giuse chính là hậu duệ của Vua Đavít (1:1-17). Ngài đã đính hôn với cô thôn nữ cùng xóm Maria. Nhưng trước khi chung sống, anh chàng thợ mộc khám phá ra vị hôn thê của mình đã có thai. Trong khi đang bị lương tâm dẫn dắt sâu xé với tự ái của một người thanh niên, sứ thần Thiên Chúa hiện ra trong giấc mơ, thông báo cho thánh Giuse biết một kỷ nguyên mới của ơn cứu rỗi đã bắt đầu với thai nhi mà Maria đang cưu mang trong lòng (1:18-25).



Sau khi Đức Mẹ đã hạ sinh Hài Nhi thánh, sứ thần Thiên Chúa lại hiện ra trong giấc mộng báo cho vị trưởng gia của gia đình thánh biết tin Vua Hêrôđê đang chuẩn bị lên kế hoạch ám hại Hài Nhi (2:13). Ngay trong đêm đó, Giuse chỗi dậy, mang theo vợ và con, băng ngàn vượt suối, lánh nạn bên đất Ai Cập (2:14). Thời gian của lang thang nơi đất khách quê người rồi cũng chấm dứt khi sứ thần Thiên Chúa hiện ra một lần nữa trong giấc mộng báo cho Giuse biết Vua Hêrôđê đã băng hà (2:19-20). Nhận được bản tin, thánh Giuse lại khăn gói lên đường, mang vợ cùng con quay về lại cố hương Bethlehem. Sau cùng, ngài dọn nhà lên Bắc Galilê, định cư tại làng Nazareth (2:23).

Mặc dù thánh Giuse không nói một lời, nhưng qua hai chương đầu tiên của bản Tin Mừng Mátthêu, người tín hữu nhận ra hai cá tính đặc biệt của ông thánh thợ mộc,

- (1) Lòng từ tâm,
- (2) Niềm tin tuyệt đối vào Thiên Chúa.

Bàn về lòng từ tâm, cá tính thứ nhất của thánh Giuse, qua câu truyện anh chàng thợ mộc lúng túng với bào thai của vị hôn thê, người tín hữu nhận ra được tấm lòng nhân hậu của ngài. Mặc cho tự ái thanh niên réo gọi trong lòng, bởi không muốn máu của vị hôn thê đổ ra lênh láng trước cổng làng, cuối cùng Giuse quyết định yên lặng bỏ đi.

Bàn về niềm tin sắt son của thánh thợ mộc, theo như Mátthêu (1:18-25), sau khi tỉnh cơn mộng, Giuse không hề thắc mắc hay nghi ngờ về tính trung thực của giấc mơ. Nhưng ngài mang vị hôn thê đang có thai về nhà làm vợ, đúng như lời của sứ thần Thiên Chúa đã truyền dạy (Matt 1:24). Sau đó, dù là phải bỏ lại đất mẹ, vượt biên sang đất Kim Tự Tháp, tái định cư trên vùng đất lạ, thánh Giuse vẫn không hề quản ngại khó khăn, nhưng nhanh chóng thi hành thánh ý của Thiên Chúa.

Thần học gia, đặc biệt thần học gia Kinh Thánh, vẫn cứ hay thắc mắc không biết Đức Giêsu cắp sách đi học ở trường nào, Ngài nhận được bao nhiêu điểm A trong lớp Toán, khả năng viết Luận của Ngài ra sao, Đức Giêsu viết chữ đẹp hay xấu, ai đã dạy Đức Giêsu học trước khi Ngài chính thức cất bước lên đường truyền giáo? Có thể thần học gia của dòng lịch sử Tân Ước sẽ không bao giờ kiểm ra được câu trả lời cho những nghi vấn có liên quan đến thời thơ ấu cắp sách đến trường của Đức Giêsu. Nhưng, chắc chắn, không ai có thể từ chối được một điều, đó là, thánh Giuse chính là ông thầy đầu tiên của Đức Giêsu. Thật vậy, người thầy đã khai tâm và dạy dỗ Đức Giêsu của thời thơ ấu và thời niên thiếu không phải là ai khác mà chính là dưỡng phụ của Ngài, thánh Giuse. Qua dưỡng phụ Giuse, Đức Giêsu đã học được những lời kinh nguyện, những bài Thánh Vịnh, và nghề thợ mộc. Qua gương sáng của dưỡng phụ, cậu bé Giêsu đã học được nhiều bài học, đặc biệt bài học của từ tâm và niềm tin, hai cá tính đặc trưng của thánh Giuse. Bởi thế, khi Đức Giêsu ngẩng mặt lên nói với đám đông đang bùng bùng sát khí đòi ném đá một mạng người trên sân Đền Thờ (Gioan 8:3-11), người tín hữu có thể nhận ra đây là một câu chuyện của "cha sao, con vậy". Thật vậy, Đức Giêsu nhân từ trong câu chuyện của người phụ nữ ngoại tình trong Gioan 8:3-11 chính là một bản sao của dưỡng phụ Giuse năm xưa, khi ngài chấp nhận yên lặng bỏ đi, bởi không muốn máu đào của vị hôn thê thấm nhuộm đất đen. Trong Vườn Cây Dầu, một lần nữa, câu chuyện "cha sao con vậy" lại xảy ra. Mặc cho chén đắng gần kề và mồ hôi máu đang tuôn chảy loang lổ, Đức Giêsu vẫn xin vâng và chấp nhận theo thánh ý của Thiên Chúa (Luca 22:42-44).

Bạn thân,

Bàn về mối liên hệ ruột thịt giữa cha mẹ và con cái, người Việt Nam hay nói, “Nhìn quả biết cây”. Trong trường hợp của thánh Giuse và Đức Giêsu, câu tục ngữ này lại càng thêm chính xác. Mặc dù thánh Giuse không mở miệng nói một câu nào trong Tân Ước, bạn và tôi vẫn có thể nhận ra được lời ăn tiếng nói và cá tính của ngài qua triết lý sống và ngôn từ của Đức Giêsu. Nhìn “quả” Đức Giêsu, chúng ta nhận ra “cây” thánh Giuse. Bởi thánh thợ mộc bố đã dạy dỗ, nuôi dưỡng, và chỉ dẫn từng đường cưa, mũi tiện, không ai ngạc nhiên nếu Đức Giêsu, người thợ mộc con (Mácô 6:3), có những phương thế hành xử với tha nhân, điều bộ, và lời nói giống y như dưỡng phụ của Ngài. Thật đúng là “Cha sao, con vậy”!

Lạy Chúa, xin ban cho con tâm thương yêu và tâm bác ái để con biết thứ tha, bỏ qua, quên đi, và xóa nhòa. Xin ban cho con một niềm tin vững vàng để con biết chấp nhận những nghịch cảnh đã xảy đến trong cuộc đời và biết vâng theo thánh ý của Thiên Chúa như gương của thánh thợ mộc Giuse, dưỡng phụ của Con Thiên Chúa hằng sống.

LM Nguyễn Trung Tây, SVD

Thánh Giuse theo những góc nhìn ưa thích

Thật là khó để phân tích tâm lý con người của Thánh Giuse, vì Thánh Kinh để lại quá ít tài liệu về Ngài, song không vì thế mà không thử một vài cái nhìn của đa số phụ nữ mong muốn nơi người đàn ông lý tưởng. Những đặc điểm được chú trọng nhất: Hải Hước, lạc quan, thành thật, sống lý tưởng, có trách nhiệm, ân cần, hiểu biết, khoan dung.

Hầu hết những đức tính này đều được trân trọng qua nhiều thời đại khác nhau mà không thay đổi, bởi vì đó là những đức tính quan trọng của người đàn ông, nhất là khi nắm giữ vai trò trụ cột của gia đình.

Chính vì những điều này, tôi muốn thử khám phá con người của Giuse, nếu không đủ tài liệu thì bổ sung từ người con là Chúa Giêsu về những đặc tính trên.

Hải Hước:

Cuộc sống không bao giờ là một thảm đở hạnh phúc trải sẵn. Lúc nào và hoàn cảnh nào cũng xen kẽ đau khổ và hạnh phúc. Nghệ thuật sống vui vẻ luôn là biết tạo nên tiếng cười cho cuộc sống. Không phải giống như một diễn viên hài mà là thực sự biết nhìn mọi sự dưới tâm hồn vui tươi. Câu chuyện của Thánh Giuse khi tranh luận với sứ thần về sự kiện Maria có thai mà ông đang âm thầm là bỏ Maria: "Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón bà Ma-ri-a vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ." (Mt 1, 20). Sự kiện tranh luận nằm trong giấc mơ của Giuse, thường giấc mơ đến khi cả nhiều ngày đang suy nghĩ về một vấn đề nào đó. Giuse suy nghĩ nhiều ngày về thai nhi mà Maria cư mang, vấn đề hệ trọng đến chuyện hôn nhân của ngài, ở hay đi, vì ngài biết rõ thai nhi không phải là của mình, và còn bao lời hứa của Maria khi đính hôn. Maria thì Giuse biết rõ trung trinh, không đùa giỡn trên tình yêu. Chỉ có bản khoản "thai nhi bởi đâu?", Trong tâm trạng của một con người hoàn toàn tín thác vào Thiên Chúa, Chúa biết tất cả thì Chúa làm theo cách của Người. Dĩ nhiên, Thánh Giuse cũng chẳng nói câu nào hải hước trong vấn đề này nhưng tính hải hước của câu chuyện âm thầm

thì có, "Chúa làm thì Chúa có chương trình của Người".

Trước những vấn đề khó khăn của đời ta, có lẽ chúng ta cũng chưa dám nghĩ đùa với Chúa một chút cho vui: "Đấy Chúa muốn, Chúa liệu cho con", một chút thôi có thể đã làm ta yên lòng, nhưng vì không quen nên ta vẫn âm thầm chịu đựng, dày vò, cắn rứt.

Còn nhớ câu chuyện của Chúa Giêsu chữa con gái người đàn bà xứ canaan: "Không nên lấy bánh dành cho con cái mà ném cho lũ chó con. Bà ấy nói: Thưa Ngài, đúng thế, nhưng mà lũ chó con cũng được ăn những mảnh vụn trên bàn chủ rơi xuống. Bấy giờ Đức Giê-su đáp: "Này bà, lòng tin của bà mạnh thật. Bà muốn sao thì sẽ được vậy" (Mt 15, 26 – 28). Một chút hài hước mà thoát khỏi tình thế hiểm nghèo.

Hài hước làm cho bầu khí vui vẻ, cho nụ cười hơn mười thang thuốc bổ, xóa tan căng thẳng, bớt đi những mệt mỏi.

Lạc quan:

Nhìn về phía trước đầy hy vọng ngay cả trong những lúc khó khăn nhất. Ta có thể gặp thấy nhiều hoàn cảnh của Thánh Giuse trong tinh thần lạc quan. Về quê khai sổ bộ cùng với bà bầu sắp sanh, khi sanh hạ không tìm được quán trọ, sinh rồi lại bị truy bắt, tránh sang Ai Cập, trở về Nazareth, lạc mất con trong lần đi lên Đền Thờ. Cuộc đời đầy bất trắc, gia đình nhiều lưu lạc; thế nhưng, gia đình Nazareth vẫn hạnh phúc tươi vui, "con trẻ lớn lên đầy khôn ngoan và đầy ơn nghĩa với Thiên Chúa và người ta" (Lc 2, 52).

Không dễ gì mà các gia đình có được những hạnh phúc tươi vui cho con trẻ lớn lên như thế. Vì những âu lo trên khuôn mặt người cha, những mệt mỏi trên vai người mẹ làm sao con trẻ không nhận ra và chịu ảnh hưởng tác động ấy trên tâm tính con trẻ, bị thụ động, lười nhác, buồn phiền, gắt gỏng, bất hòa với người khác.

Lạc quan là một thái độ rất cần thiết để lướt qua những cơn sóng thử thách mà không để lại những vết thương tâm lý cho mình và cho người khác.

Ta có thể thấy trong Chúa Giêsu tính cách lạc quan tin tưởng này khi ở giữa những người nghèo, đau khổ: ""Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ

được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng." (Mt 11, 28 – 30)

Thành Thật:

Sở dĩ Thánh Giuse được gọi là người công chính vì yếu tố quan trọng này là thành thật. Thành thật với chính mình để thành thật trước người khác. Thành thật biểu lộ một lương tâm trong sáng, một con người không gian dối, chịu nhiều thiệt thòi. Người ta vẫn nói đùa: "Thật thà thương thua thiệt, lươn lẹo lại lên lương". Cái giá của thành thật là như vậy, chính vì thế, bao nhiêu năm làm thợ, cuộc đời vẫn chịu nghèo khó, nhưng cũng bù lại, ai cũng biết và trân trọng gọi Thánh Giuse "Bác thợ mộc" (Mt 13, 55).

Trong cuộc đời của Chúa Giêsu được tóm tắt trong lời nguyện hiến dâng này để sống trong sự thật: "Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến". (Ga 17, 19)

Thành thật làm nên con người được tin tưởng, người thường được lắng nghe thổ lộ tâm tư của người khác. Có bao gia đình chẳng bao giờ người cha người mẹ lắng nghe được tâm tư của nhau và của con cái. Chính vì thiếu thành thật với nhau mà cuộc sống "bằng mặt hơn bằng lòng".

Sống lý tưởng:

Thông thường, con người hay lẫn lộn giữa mục đích và mục tiêu để xây dựng lý tưởng. Người sống có lý tưởng là người sống có mục đích rõ ràng. Khi người cha có lý tưởng rõ ràng trong đời sống mới có thể hướng dẫn con cái mình đi đúng hướng, thực hiện ý nghĩa đích thực đời sống của mình được. Người đàn ông sống lý tưởng là người đàn ông vững chãi trong cuộc sống, trở nên điểm tựa vững vàng cho mọi người trong gia đình.

Mục đích sống của Thánh Giuse: "Xin cho ý Chúa Cha thể hiện" Sở dĩ, Đức Maria, Chúa Giêsu vững vàng trên con đường Thập Giá của mình được là bởi vì một phần ảnh hưởng giữa tất cả các thành viên của gia đình: Với Maria: "Xin vâng", với Thánh Giuse: "thực hiện như lời sứ thần nói", với Chúa Giêsu "Xin vâng theo Ý Cha, đừng theo ý con".

Ý Cha được thể hiện rõ nét nhất trong khung cảnh của các gia trưởng trong gia đình, điều này cần được thực hiện trong bầu khí cầu nguyện. Cầu nguyện trong đời sống cá nhân, cầu nguyện trong đời sống cộng đoàn, cầu nguyện trong đời sống gia đình.

Chính trong đời sống cầu nguyện mà lý tưởng được củng cố vững vàng qua mỗi ngày sống và giúp cho các mục tiêu thường ngày trở nên hữu hiệu xây dựng cho mục đích.

Có trách nhiệm:

Trách nhiệm đi chung với bốn phận. Sống có trách nhiệm là mang trong mình bốn phận bảo vệ chân lý, sự thiện, vẻ đẹp hoàn hảo đến cùng.

Theo luật người Do Thái, người cha trong gia đình phải có trách nhiệm huấn nghệ cho con cái của mình có một nghề nghiệp sống lương thiện. Dân làng Nazareth khi tranh luận về nguồn gốc Chúa Giêsu đã cho thấy rõ nét điều này: “:Ông không phải là con bác thợ sao? Mẹ của ông không phải là bà Ma-ri-a; anh em của ông không phải là các ông Gia-cô-bê, Giô-xếp, Si-môn và Giu-đa sao? Và chị em của ông không phải đều là bà con lối xóm với chúng ta sao? Vậy bởi đâu ông ta được như thế?” (Mt 13, 55 – 56).

Sống có trách nhiệm với mình và với người khác là một mẫu người thu hút quan tâm của nhiều người khác. Làm nên một hiện diện ở giữa đời có ý nghĩa, một nơi nhiều người cậy dựa trên trách nhiệm của chính người đó mà lên tiếng cho “những người thấp cổ bé họng”. Những người đàn ông có trách nhiệm là những người chân chính cần cho một xã hội có nhiều người chịu bất công, đàn áp, bóc lột, bị tước đoạt.

Lên tiếng cho sự thật luôn gặp phải những đối kháng mà chính người lên tiếng mang lấy trách nhiệm của người khác vào chính mình. Ta cảm nghiệm một cách sâu xa về tính trách nhiệm này qua lời tự hiến của Chúa Giêsu: “Con tự hiến thánh Con”

Ân cần, chu đáo:

Trong chuyện hai ông bà không tìm được chỗ trọ, tránh sang Ai Cập, lần ngược trở lại Giêrusalem để tìm con. Câu chuyện này cho chúng ta thấy thái độ ân cần của người cha, từ việc lớn việc nhỏ luôn chăm lo cho hạnh phúc của gia đình mình cần thiết biết bao. Ân cần chu đáo lo cho hạnh phúc của gia đình từ bữa cơm thường ngày, đến chăm sóc cho con trẻ lớn lên, đến những biến cố xung quanh gây tác hại cho gia đình mình. Thánh Kinh không nói nhưng trong thực tế, đời sống gia đình trải qua cũng cho thấy, việc ân cần quan tâm chăm sóc các thành viên, gia đình của mình cần có bao lần lắng nghe, chia sẻ, chăm nom, hướng dẫn, ...

Ta có thể nhìn vào đời sống hoạt động của Chúa Giêsu để thấy

rõ “Người trở về nhà và đám đông lại kéo đến, thành thử Người và các môn đệ không sao ăn uống được. Thân nhân của Người hay tin ấy, liền đi bắt Người, vì họ nói rằng Người đã mất trí.” (Mc 3, 20 – 21)

Hiếu Biết:

Người hiếu biết là người rộng kiến thức, nói chuyện uyên bác về nhiều vấn đề, giải quyết được nhiều tình huống xấu bất ngờ. Thánh Giuse quý mọi hiếu biết về Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa giải đáp cho mọi ngăn trở của đời sống, chính Thiên Chúa hướng dẫn, chính Thiên Chúa là câu trả lời cho mọi vấn nạn của con người: “Họ sửng sốt về cách Người giảng dạy, vì lời của Người có uy quyền” (Lc 4, 32).

Thánh Augustino cầu nguyện: “Xin cho con biết Chúa và cho con biết con”. Biết Chúa để biết con, đó là một sự khôn ngoan tuyệt hảo nhất. Ngoài những kiến thức đời sống, người cha trong gia đình cần biết một điều quan trọng: “Biết Chúa”.

Khoan dung:

Cái biết của con người cũng là cái biết quan trọng, biết mình để sống khoan dung với người khác, biết mình để sống khiêm nhường trước người khác. Chính vì lý do này mà ta thấy Thánh Giuse chẳng có một lời nói nào trong Thánh Kinh chẳng? Thánh Giuse không nói bằng lời mà nói trong hành động và nói trong người con của mình. Chính đời sống của người cha đã ảnh hưởng sâu xa trên tính tình người con: “Hiền hậu, khiêm nhường, khoan dung”.

Suy nghĩ những điều này, ta thấy vai trò người cha có tầm mức ảnh hưởng trên con cái một cách đặc biệt. Mẫu của người con chính là phản ảnh tính cách của người cha. Theo gương Thánh Giuse, ta hãy cho những người thân trong gia đình mình, vợ, con và cho những người khác những điều tốt nhất. Những đặc tính trên chẳng bao giờ mất giá trị trong đời sống, đặc biệt đối với tất cả những người đàn ông muốn trở nên hấp dẫn thật sự.

*Mừng Kính Thánh Bốn mạng 2009
L.m Giuse Hoàng Kim Toan
VietCatholic News*